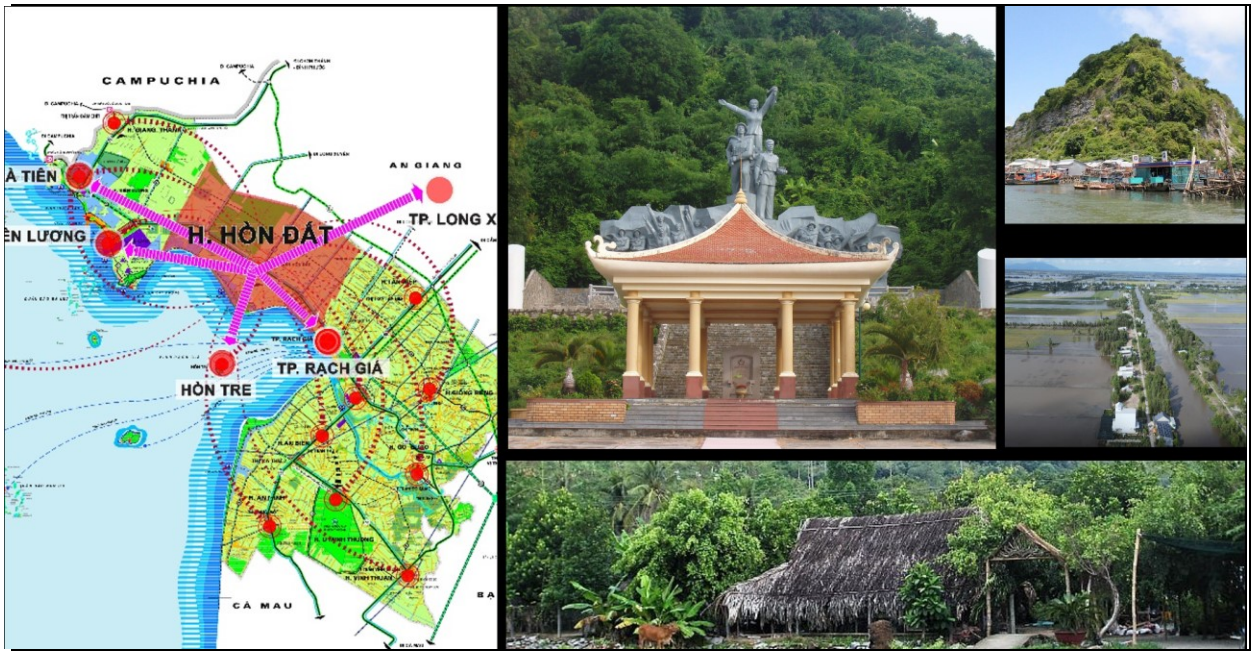
UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
CÁC CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

----------*----------**

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN THUỶ SẢN BỀN VỮNG KIÊN GIANG

KẾ HOẠCH THAM VẤN



An Giang, năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

----------***----------

BÁO CÁO
KẾ HOẠCH THAM VẤN

CỦA DỰ ÁN:
PHÁT TRIỂN THỦY SẢN BỀN VỮNG TỈNH KIÊN GIANG

CHỦ DỰ ÁN

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tư

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Nghĩa Hùng

An Giang, năm 2026

MỤC LỤC

MỤC LỤC i
CÁC TỪ VIẾT TẮT iii
DANH SÁCH BẢNG iv
DANH SÁCH HÌNH iv
1. GIỚI THIỆU 1
1.1. Mục tiêu của dự án 1
1.2. Các hợp phần của dự án 1
1.2.2. Hạng mục phi công trình 5
1.3. Rủi ro và tác động Môi trường và Xã hội của dự án 5
1.3.1. Tác động tích cực 5
1.3.2. Rủi ro và tác động tiêu cực 7
2. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH THAM VẤN 8
3. PHÂN TÍCH VÀ XÁC ĐỊNH CÁC BÊN LIÊN QUAN CỦA DỰ ÁN 8
3.1. Cách tiếp cận 9
3.2. Xác định các bên liên quan 9
3.3. Bên bị ảnh hưởng 11
3.4. Các bên quan tâm khác 17
3.5. Các nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương 20
4. CHƯƠNG TRÌNH THAM VẤN 28
4.1. Tóm tắt các hoạt động tham vấn các bên có liên quan đã thực hiện trước đây 28
4.1.1. Trong quá trình chuẩn bị Khung tham vấn các bên liên quan 28
4.1.2. Trong quá trình chuẩn bị KHTV 29
4.2. Tóm tắt nhu cầu của các bên liên quan chính 34
4.3. Chiến lược tham vấn 37
4.3.1. Chiến lược tham vấn 37
4.3.2. Các phương pháp tham vấn 37
4.4. Các phương pháp tham vấn trong giai đoạn tiếp theo 42
4.5. Chiến lược thu thập quan điểm của nhóm dễ bị tổn thương 42
4.6. Tiến độ thực hiện dự án 43
4.7. Công khai thông tin 44
5. NHÂN SỰ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM 47
5.1. Nhân sự và kinh phí thực hiện KHTV 47
5.2. Tổ chức thực hiện 48
6. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI 50
6.1. Quy trình chung 51
6.2. Quy trình riêng cho hoạt động xây dựng 52

6.3. Quy trình riêng cho các vấn đề BLG/LD&BLTD/QRTD 53
6.4. Quy trình riêng dành cho các xung đột giữa các nhóm người DTTS 53
6.5. Quy trình riêng dành cho người lao động của dự án 54
6.6. Quy trình riêng cho việc thu hồi đất 54
7. GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO 54
7.1. Giám sát nội bộ 55
7.2. Giám sát độc lập 55
7.3. Giám sát cộng đồng 56
7.4. Báo cáo lại cho các bên liên quan 56
PHỤ LỤC 57
PHỤ LỤC 1: BIỂU MẪU GHI CHÉP CÁC KHIẾU NẠI/NHẬT KÝ KHIẾU NẠI 58
PHỤ LỤC 2: MẪU ĐƠN KHIẾU NẠI 59
PHỤ LỤC 3: MẪU BIÊN BẢN THAM VẤN 60

CÁC TỪ VIẾT TẮT

BAH	:	Bị ảnh hưởng
BBTGPMB	:	Ban Bồi thường và giải phóng mặt bằng
BĐKH	:	Biến đổi khí hậu
BL&LDTD	:	Bóc lột và lạm dụng tình dục
BLG	:	Bạo lực giới
BLTE	:	Bạo lực trẻ em
BQLDA	:	Ban quản lý Dự án
CCGQKN	:	Cơ chế giải quyết khiếu kiện
DA	:	Dự án
DBTT	:	Dễ bị tổn thương
DTTS	:	Dân tộc thiểu số
ĐBSCL	:	Đồng bằng sông Cửu Long
ĐGMTXH	:	Đánh giá môi trường và xã hội
ESHS	:	Môi trường xã hội sức khỏe và an toàn
IBRD	:	Ngân hàng tái thiết và phát triển quốc tế
KHTV	:	Kế hoạch tham vấn
KHPTDTTS	:	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số
KHQLMTXH	:	Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội
KMTXH	:	Khung Môi trường và Xã hội
MTSKAT	:	Môi trường, Sức khỏe và An toàn
MT&XH	:	Môi trường và Xã hội
NBD	:	Nước biển dâng
NCKT	:	Nghiên cứu khả thi
NHTG	:	Ngân hàng Thế giới
NTTS	:	Nuôi trồng thuỷ sản
PTTSBV	:	Phát triển thuỷ sản bền vững
QTQLLĐ	:	Quy trình quản lý lao động
QTUX	:	Quy tắc ứng xử
TBBHLĐ	:	Thiết bị bảo hộ lao động
TCMTXH	:	Tiêu chuẩn môi trường và xã hội
TTPTQĐ	:	Trung tâm Phát triển quỹ đất
TVGSĐL	:	Tư vấn giám sát độc lập về môi trường và xã hội
TVGSXD	:	Tư vấn giám sát thi công
UBND	:	Ủy ban Nhân dân

DANH SÁCH BẢNG

Bảng 1: Tổng hợp các hạng mục đầu tư chính của dự án....1
Bảng 2: Thông số kỹ thuật của hệ thống điện trung và hạ thế 3
Bảng 3: Các công trình cải tạo cửa van trên tuyến đê biển 4
Bảng 4: Các công trình cải tạo cửa van trên tuyến kênh Đòn Dông 4
Bảng 5: Các bên bị ảnh hưởng của dự án....13
Bảng 6: Các bên quan tâm khác của dự án....18
Bảng 7: Danh sách các nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương của dự án....20
Bảng 8: Mức độ quan tâm, tác động và ảnh hưởng của các bên liên quan chính đối với dự án 23
Bảng 9: Tóm tắt các cuộc họp tham vấn trong giai đoạn chuẩn bị KHTV cho dự án....30
Bảng 10: Tóm tắt nhu cầu của các bên liên quan và đề xuất phương pháp tham vấn phù hợp cho dự án 35
Bảng 11: Các hoạt động tham vấn được đề xuất cho dự án 39
Bảng 12: Tiến độ thực hiện dự án 43
Bảng 13: Tiến độ thực hiện KHTV 45
Bảng 14: Thông tin của nhân dự thực hiện KHTV của BQLDA An Giang 47
Bảng 15: Dự toán kinh phí thực hiện KHTV của dự án....47
Bảng 16: Phân công trách nhiệm thực hiện KHTV....48

DANH SÁCH HÌNH

Hình 1: Bố trí các hạng mục công trình của dự án....2
Hình 2: Sơ đồ các bên liên quan của dự án 10
Hình 3: Phân tích ảnh hưởng và sự quan tâm của các bên liên quan của dự án....11
Hình 4: Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án....52

1. GIỚI THIỆU

1.1. Mục tiêu của dự án

1. Mục tiêu tổng thể của dự án là phát triển hạ tầng các vùng sản xuất tôm giống, vùng nuôi tôm nước lợ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng tôm nuôi, bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể của dự án:

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, đổi mới công nghệ, tăng cường năng lực quản lý và tổ chức sản xuất nhằm phát triển ngành thuỷ sản theo hướng nâng cao giá trị, hội nhập quốc tế sâu rộng, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu;
- Khuyến khích và thu hút các thành phần kinh tế tham gia đóng góp cho mục tiêu phát triển bền vững ngành thuỷ sản của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường.

1.2. Các hợp phần của dự án

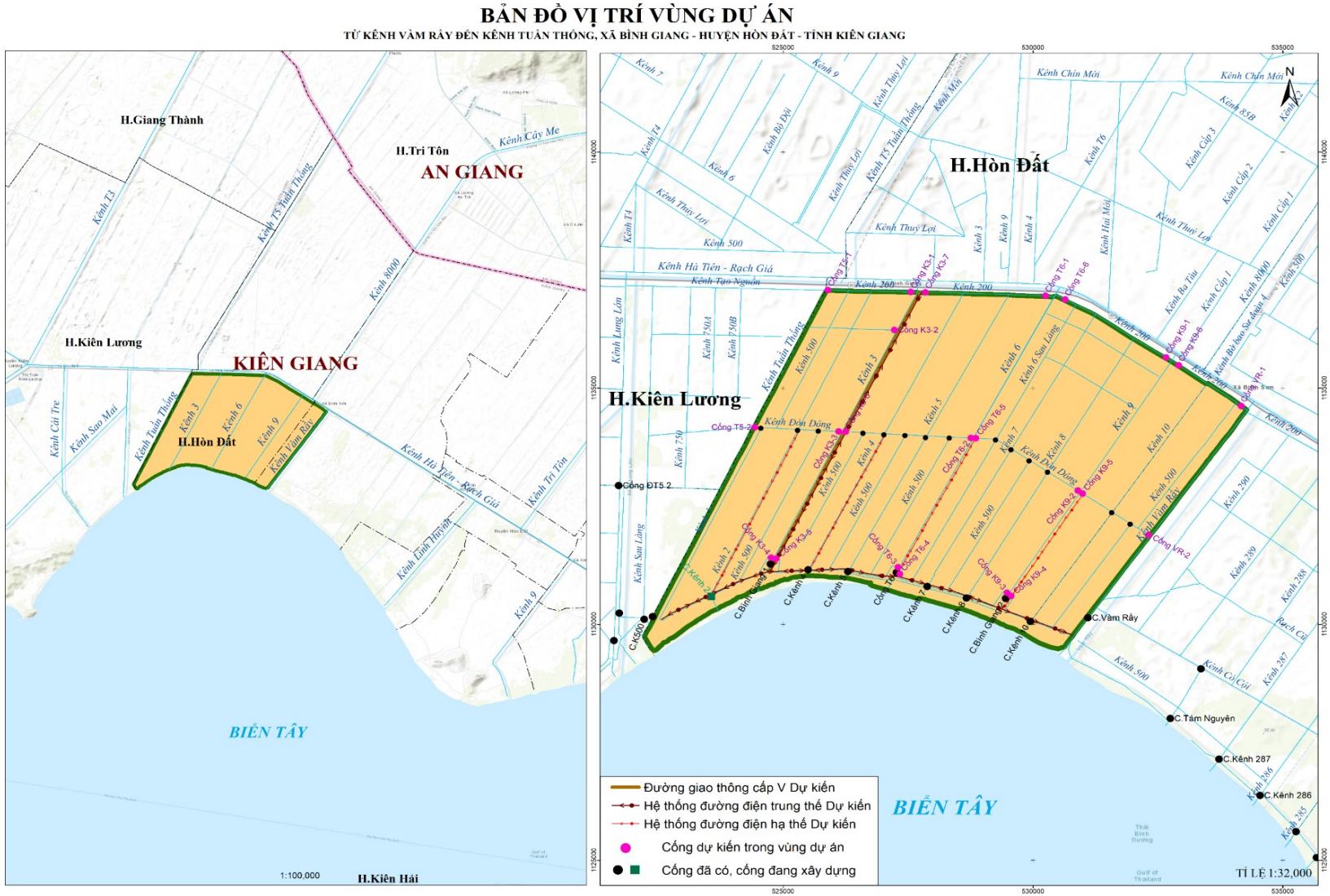
3. Các hạng mục công trình chính của dự án bao gồm (*Bảng 1*):

- Đầu tư các hạng mục cơ sở hạ tầng cơ bản, thiết yếu vùng nuôi trồng thủy sản tập trung bao gồm:
  - Xây dựng 23 cống phân ranh mặn ngọt phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, trồng lúa với quy mô Bc = 8-10m, nhà quản lý vận hành cống
  - Xây dựng đường giao thông cấp V đồng bằng tuyến bờ đông kênh Bình Giang 1 nối từ Quốc lộ 80 ra đến đê biển với tổng chiều dài khoảng 7,03km.
  - Xây dựng hệ thống đường điện trung thế khoảng 21,54km; đường điện hạ thế khoảng 3,64km và 30 trạm biến áp để vận hành các cống thuỷ lợi.
  - Cải tạo cửa van và thiết bị đóng mở: 05 cửa cống trên tuyến đê biển và 13 cống nội đồng dọc kênh Đòn Dông phục vụ nuôi trồng thuỷ sản trong vùng dự án.
  - Các công trình phụ trợ khác.
- Thực hiện các hoạt động cộng đồng chuyển đổi sinh kế gồm: Lúa - thủy sản, nuôi trồng thủy sản, lúa hữu cơ, nuôi sò huyết đạt tiêu chuẩn VietGAP,...

Bảng 1: Tổng hợp các hạng mục đầu tư chính của dự án

TT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Khối lượng
1	Hệ thống cống phân ranh mặn ngọt, điều tiết (B=8-10m)	cống	23
2	Cải tạo các cửa cống phục vụ NTTS hiện có vùng dự án	cống	18
3	Xây dựng đường giao thông cấp V đồng bằng (đường kênh Bình Giang 1, bờ trái từ QL80 – đê biển)	km	7,03
4	Hệ thống đường điện trung, hạ thế	km	25,18
5	Trạm biến áp	trạm	30

4. Chi tiết bố trí các hạng mục công trình của dự án được trình bày trong *Hình 1*.



Hình 1: Bố trí các hạng mục công trình của dự án

5. Chi tiết các thông số kỹ thuật của các hạng mục công trình của dự án được trình bày dưới đây:

1.2.1.1. Xây dựng các cống

6. Dự án sẽ xây dựng 23 cống với các thông số kỹ thuật được trình bày trong ***Error! Reference source not found.***. Để vận hành các cụm cống, 4 nhà quản lý có diện tích 40m^2 được xây dựng tại cống K3-6, K3-7, K9-1 và K9-2.

1.2.1.2. Tuyến đường giao thông

7. Tuyến đường giao thông của dự án có chiều dài 7,03km nằm ở bờ Đông kênh Bình Giang 1.

8. Trên tuyến đường sẽ tái thiết 36 cống/bọng lấy nước ngang đường (lấy nước từ kênh Bình Giang 1 vào nội đồng) tại các vị trí cống hiện hữu sẽ được xây dựng. Cống làm bằng bê tông ly tâm đường kính D=0,6m, loại chịu tải trọng H30-XB80. Cống được đặt trên gối cống gia cố bằng cừ tràm đóng với mật độ 16 cây/m^2.

1.2.1.3. Hệ thống điện trung và hạ thế

9. Các thông số kỹ thuật của hệ thống điện trung và hạ thế được đầu tư trong dự án được trình bày trong *Bảng 2*.

Bảng 2: Thông số kỹ thuật của hệ thống điện trung và hạ thế

STT	Hạng mục	Chiều dài (km)
I	**Điện trung thế**	**21.538**
1	Tuyến 1: theo kênh Bình Giang 1 (kênh 3)	7.470
	- Điểm đầu: Quốc lộ 80	
	- Điểm cuối: đê biển	
2	Tuyến 2: theo tuyến đê biển	6.385
	- Điểm đầu: kênh Hai	
	- Điểm cuối: kênh Mười	
3	Tuyến 3: theo tuyến Đòn Dông	5.130
	- Điểm đầu: kênh Tuần Thống	
	- Điểm cuối: kênh Vàm Rầy	
4	Tuyến 4: Đường dây trung áp từ lưới điện 03 pha 04 dây đến Các cống xây dựng mới và các cống sửa chữa	2.553
II	**Đường dây hạ thế (từ lưới điện hạ thế hiện tại đến các cống được nâng cấp)**	**3.640**

1.2.1.4. Cải tạo các cửa cống

10. Chi tiết các thông số kỹ thuật của các cống được cải tạo trong dự án được trình bày trong *Bảng 3* và *Bảng 4*.

Bảng 3: Các công trình cải tạo cửa van trên tuyến đê biển

STT	Tên cống	Địa điểm xây dựng	Quy mô hiện trạng					Giải pháp cải tạo nâng cấp
			Chiều rộng cửa van (m)	Chiều cao cửa van (m)	Số cửa	Cao trình ngưỡng (m)	Cao trình pin (m)	
1	Cống Kênh số 10	Bình Giang	5,5	4,7	1	-2,7	2,0	Thay thế cửa van đóng mở tự động bằng cửa phẳng đóng mở cưỡng bức bằng tời điện
2	Cống Kênh Tám	Bình Giang	5,5	4,7	1	-2,7	2,0	
3	Cống Kênh Bảy	Bình Giang	5,5	4,5	1	-2,5	2,0	
4	Cống Kênh 5	Bình Giang	5,5	4,7	1	-2,7	2,0	
5	Cống Kênh Hai (HĐ)	Bình Giang	5,5	4,7	1	-2,7	2,0	

Bảng 4: Các công trình cải tạo cửa van trên tuyến kênh Đòn Dông

STT	Cống	Khẩu độ cống (m)	Cao độ ngưỡng (m)	Cao độ đỉnh cửa (m)	Kích thước cửa bxh (m)	Giải pháp cải tạo nâng cấp
1	Cống kênh 1	4	-1,8	2,2	4,2x4	Thay thế cửa van gỗ đóng mở dùng Pa lăng xích 10T thành cửa van thép đóng mở bằng tời điện TĐ4-2
2	Cống kênh 2	3,5	-1,8	2,2	3,7x4	
3	Cống kênh 500 (kênh 2 - kênh 3)	4	-1,8	1,7	4,2x3,5	
4	Cống kênh 500 (kênh 3 - kênh 4)	4	-1,8	1,7	4,2x3,5	
5	Cống kênh 4	3,5	-1,8	1,7	3,7x3,5	
6	Cống kênh 500 (kênh 4 - kênh 5)	4	-1,8	1,7	4,2x3,5	
7	Cống kênh 5	3,5	-1,8	1,7	3,7x3,5	
8	Cống kênh 500 (kênh 5 - kênh 6)	4	-1,8	1,7	4,2x3,5	
9	Cống kênh 500 (kênh 6 - kênh 7)	4	-1,8	1,7	4,2x3,5	
10	Cống kênh 7- Kênh Đòn Dông bờ Nam	4,5	-1,8	2,2	4,7x4	
11	Cống kênh 500 (kênh 7 - kênh 8)	4	-1,8	2,2	4.2x4	
12	Cống kênh 8- Kênh Đòn Dông bờ Nam	4,5	-1,8	2,2	4,7x4	
13	Cống kênh 10- Kênh Đòn Dông bờ Nam	4,5	-1,8	1,7	4,7x3,5	Thay thế đóng mở dùng Pa lăng xích 10T thành đóng mở bằng tời điện TĐ4-2

1.2.2. Hạng mục phi công trình

11. Các giải pháp phi công trình được thực hiện của dự án:

- Thành lập và củng cố các tổ hợp tác sản xuất, bao gồm:
  - Tổ chức nông dân, các tổ này có quy chế hoạt động ổn định, tham gia vào công tác quản lý hoạt động của các thành viên theo hướng sản xuất sản phẩm nông nghiệp sạch.
  - Các hợp tác xã để đàm phán liên kết chuỗi, xây dựng chuỗi, quản lý chuỗi hoạt động hiệu quả nhờ việc áp dụng thực hành các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.
- Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền về dự án nhằm tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của người dân đối với các hoạt động triển khai trong dự án, giảm tỷ lệ người dân sử dụng nước ngầm trong sản xuất nông nghiệp và nâng cao ý thức của người dân trong việc sản xuất gắn liền với bảo vệ và tái tạo nguồn tài nguyên, bao gồm:
  - Tổ chức hội thảo cho từng mô hình, tọa đàm chia sẽ kinh nghiệm, bảng pano tuyên truyền ở 02 xã của dự án.
  - Tuyên truyền trên báo đài về dự án.
- Xây dựng mô hình trình diễn.
- Tập huấn, đào tạo, chuyển giao nâng cao năng lực và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đáp ứng nhu cầu thị trường, giảm phát thải khí nhà kính.
- Liên kết, nhân rộng mô hình, giới thiệu và đăng ký doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm để giúp cộng đồng ứng dụng sản xuất các mô hình hiệu quả bền vững hướng tới đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp bao tiêu và giảm thiểu giá thành sản xuất sản phẩm nhờ liên kết doanh nghiệp đầu vào có sản phẩm nguồn gốc rõ ràng, chất lượng; mua với qui mô và số lượng lớn tập trung, trong đó bao gồm:
  - Ít nhất 02 chuỗi giá trị liên kết thành công (mỗi xã 1 chuỗi), ký kết hợp đồng bao tiêu lúa đạt chứng nhận (VietGAP, SRP, Hữu cơ, ASC, BAP).
  - Ít nhất 02 chuỗi giá trị liên kết thành công (mỗi xã 1 chuỗi), ký kết hợp đồng bao tiêu thủy sản đạt chứng nhận (VietGAP, SRP, Hữu cơ, ASC, BAP).
- Hỗ trợ đào tạo, tư vấn và chứng nhận các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp liên kết chuỗi (VietGAP, SRP, Hữu cơ, ASC, BAP).
- Hỗ trợ áp dụng công nghệ thông minh thích ứng biến đổi khí hậu trong sản xuất và ứng dụng công nghệ trong sản xuất nhằm hạn chế sử dụng hóa chất, giảm phát thải khí carbon.
- Xây dựng truy xuất nguồn gốc điện tử - QR code cho 04 chuỗi sản phẩm.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất các mô hình từ hoạt động hỗ trợ của dự án.

1.3. Rủi ro và tác động Môi trường và Xã hội của dự án

1.3.1. Tác động tích cực

12. Lợi ích của dự án mang tính dài hạn hơn là ngắn hạn. Nếu thành công, dự án không chỉ dừng lại ở việc gia tăng số lượng nông dân nuôi trồng thủy sản và nhà cung cấp dịch vụ cho hoạt động nuôi tôm mà còn đóng góp vào phát triển thủy sản bền vững trên cả nước, cụ thể:

- Các hạng mục của dự án giúp tỉnh An Giang giải quyết các vấn đề cấp bách, như ngăn mặn xâm nhập ở vùng ven biển và điều tiết nước cho canh tác ổn định. Điều này góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ và cải thiện đời sống nhân dân, đồng thời tạo môi trường phát triển bền vững cho địa phương.
- 23 cống thuộc dự án, kết hợp với các cống hiện có, sẽ cải thiện khả năng kiểm soát mặn, thủy triều, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phân ranh giới giữa nước mặn và nước ngọt. Dự án cũng đảm bảo tiêu thoát lũ, rửa phèn cho vùng Tứ giác Long Xuyên, cung cấp nước mặn/nước ngọt, phân định ranh giới nước ngọt-mặn trong khu vực tái cơ cấu, và điều tiết nguồn nước phục vụ nông nghiệp, thủy sản, sinh hoạt, cũng như vệ sinh môi trường nông thôn trong mùa khô. Hơn nữa, dự án thúc đẩy phát triển nông thôn và hội nhập kinh tế-xã hội thông qua điều tiết nhu cầu sử dụng nước cho nuôi tôm và kiểm soát dịch bệnh cho diện tích 5.500 ha thủy sản, góp phần thay đổi hiệu quả cơ cấu đất nông nghiệp phía Nam Quốc lộ 80.
- Hệ thống đường kết nối Quốc lộ 80 với đê biển Tây sẽ giúp nông dân vận chuyển giống, thức ăn, thiết bị, tôm và các sản phẩm thủy sản khác dễ dàng hơn. Chi phí sản xuất của người dân sẽ giảm do không còn phải phụ thuộc vào phương tiện thủ công hoặc bán tự động. Điều này góp phần nâng cao chất lượng thủy sản nhờ giảm thời gian vận chuyển.
- Hệ thống điện trung và hạ thế của dự án sẽ góp phần giải quyết vấn đề thiếu điện kéo dài tại khu vực nuôi trồng thủy sản. Nông dân nuôi tôm sẽ sử dụng máy móc và thiết bị chạy bằng điện, vừa hiệu quả vừa tiết kiệm, đồng thời giảm ô nhiễm môi trường do việc sử dụng dầu diesel (một giải pháp phổ biến khi thiếu điện). Chi phí sản xuất nuôi trồng thủy sản sẽ giảm nhờ không sử dụng nhiên liệu diesel, từ đó tăng thu nhập và cải thiện sinh kế cho nông dân.
- Khi dự án hoàn thành, khu vực nuôi tôm dự kiến sẽ chuyển đổi sang mô hình nuôi công nghiệp và bán công nghiệp với quy trình nông nghiệp mở rộng tốt hơn. Thay đổi này được kỳ vọng sẽ tăng sản lượng tôm, cải thiện sinh kế cho cộng đồng địa phương.
- Bên cạnh những tác động trực tiếp đến phát triển nuôi tôm, dự án còn kỳ vọng thu hút các doanh nghiệp tư nhân đầu tư nâng cấp và xây dựng cơ sở hạ tầng mới cho các cơ sở nuôi tôm công nghiệp.
- Nông dân sẽ tiếp cận các cơ sở nuôi trồng thủy sản với điều kiện vệ sinh và môi trường được nâng cao, giảm thiểu rủi ro sức khỏe nghề nghiệp, cải thiện chất lượng và giá trị sản xuất tôm, cũng như giảm tổn thất tôm nhờ thời gian vận chuyển ngắn hơn.
- Cải thiện quản lý chất thải trong các ao nuôi tôm sẽ giúp giảm lượng nước thải và bùn thải ra môi trường nước. Kết quả là, về lâu dài, dự án sẽ góp phần cải thiện chất lượng nước trong khu vực.
- Thông qua việc triển khai Quản lý dịch hại tổng hợp và Thực hành nông nghiệp tốt, cùng với việc áp dụng các biện pháp an toàn sinh học và giống tôm sạch bệnh, các ao nuôi có thể giảm nguy cơ dịch bệnh và sâu bệnh. Điều này giúp giảm sự phụ thuộc vào kháng sinh và hóa chất trong nuôi trồng thủy sản, bảo vệ môi trường, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh, cải thiện an ninh lương thực và nâng cao sức khỏe nghề nghiệp cho lao động trong lĩnh vực nuôi trồng.
- Nâng cao năng suất khu vực nuôi tôm và chất lượng giống tôm sẽ giúp nông dân mở rộng hoạt động nuôi trồng, thích ứng với những thách thức do nước biển dâng.

- An toàn sinh học, dinh dưỡng tốt và chi phí hợp lý là những yếu tố chính để xuất khẩu tôm ra thị trường quốc tế với khả năng cạnh tranh cao.
- Dự án còn mang lại lợi ích môi trường và xã hội thông qua nhiều cơ chế khác nhau, bao gồm: (i) nâng cao nhận thức và mối quan tâm của người hưởng lợi, cộng đồng địa phương và chính quyền về các vấn đề môi trường và xã hội; và (ii) đào tạo thêm cán bộ của Ban Quản lý dự án và cán bộ khuyến ngư của Sở Nông nghiệp trong việc sàng lọc môi trường và xã hội. Điều này giúp đưa các vấn đề môi trường và xã hội vào quá trình lập kế hoạch và thực hiện dự án.

1.3.2. Rủi ro và tác động tiêu cực

13. Trong giai đoạn chuẩn bị, các tác động và rủi ro tiềm ẩn tiêu cực bao gồm (i) tác động do thu hồi đất. Khoảng 15,74 ha đất sẽ được sử dụng cho dự án, nhưng chỉ có 2,72 ha được thu hồi từ 57 hộ gia đình, trong đó có 12 hộ sẽ phải di dời; (ii) tác động đến sinh kế; (iii) thay đổi mục đích sử dụng đất; (iv) tác động do rủi ro bom mìn. Hầu hết các tác động là tạm thời, cục bộ và có thể đảo ngược do xây dựng quy mô trung bình. Những tác động và rủi ro này có thể được giảm thiểu bằng cách thực hiện kế hoạch tái định cư đã được phê duyệt của dự án và chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có liên quan để rà phá bom mìn trước khi bắt đầu các hoạt động xây dựng và phải giám sát chặt chẽ và tham vấn với người dân địa phương về việc thu hồi đất và rà phá và rà phá bom mìn.

14. Trong giai đoạn xây dựng, bụi, khí thải, tiếng ồn, rung động; nước thải; chất thải rắn; hệ sinh thái; dòng lao động; tiếp cận không đúng cách, điều kiện làm việc vất vả, sức khỏe và sự an toàn của công nhân và người dân địa phương; lũ lụt cục bộ; giao thông cục bộ; sụt lún đất, xói mòn đất; cung cấp nguyên liệu xây dựng, v.v. là những tác động và rủi ro chung của dự án. Những tác động này có thể được coi là thấp đến trung bình đối với từng hạng mục và có thể được giảm thiểu bằng Bộ quy tắc thực hành về môi trường và xã hội. Ngoài ra, việc thực hiện dự án gây ra những tác động và rủi ro cụ thể, bao gồm tác động đến nguồn cung cấp nước sinh hoạt, tác động đến sinh kế, tác động đến giao thông đường thủy, tác động do di dời cơ sở hạ tầng, tác động đến người dân tộc thiểu số và tác động đến các thụ thể nhạy cảm, v.v. Những tác động và rủi ro này có thể được giảm thiểu bằng các biện pháp cụ thể bao gồm tham vấn với chính quyền địa phương về các hoạt động của dự án và kế hoạch xây dựng, bố trí đường tạm, thi công vào mùa khô và mùa thấp điểm để lấy nước; thông báo cho người dân về thời gian thi công; không sử dụng máy móc và thiết bị có độ ồn cao, phát ra nhiều bụi và tiếng ồn qua các khu vực nhạy cảm trong các ngày lễ tôn giáo lớn/thời gian học tập; phun nước để giảm bụi vào những ngày khô và gió; cung cấp các biện pháp an toàn như lắp đặt hàng rào, rào chắn, biển báo cảnh báo, hệ thống đèn chiếu sáng phòng ngừa tai nạn giao thông; cấm tập kết vật liệu xây dựng trong phạm vi 100m trước các đối tượng nhạy cảm; dọn dẹp khu vực thi công vào cuối ngày, đặc biệt là các công trình xây dựng xung quanh các công trình nhạy cảm; giải quyết ngay lập tức bất kỳ vấn đề/vấn đề nào do các hoạt động xây dựng gây ra; khôi phục và cung cấp bồi thường thỏa đáng cho bất kỳ tác động nào được xác định là do các hoạt động xây dựng gây ra.

15. Trong giai đoạn vận hành, các tác động và rủi ro chung là bụi, khí thải; tiếng ồn và độ rung; nước thải sinh hoạt và chất thải rắn; gia tăng tai nạn giao thông; thay đổi mục đích sử dụng đất; và hư hỏng đường giao thông trên các cầu trên cống. Các tác động và rủi ro chung có thể được giảm thiểu bằng cách đào tạo và nâng cao nhận thức của người sử dụng đường và cầu, bố trí các biển báo giới hạn tốc độ phù hợp tại các khu vực đông đúc; trồng và duy trì cây xanh ở hai bên đường để ngăn tiếng ồn lan vào nhà dân dọc đường; bảo trì thường xuyên các

hạng mục của dự án, lập Kế hoạch ứng phó khẩn cấp; v.v. Ngoài ra, hoạt động của dự án còn gây ra các tác động và rủi ro cụ thể, bao gồm tác động đến hệ thống thoát nước; nguy cơ hư hỏng đường; tác động do trường điện từ; suy thoái chất lượng nước mặt; tác động của nước mặn và/hoặc nước lợ đến các công trình xây dựng; hư hỏng các cửa cống; gia tăng xung đột sử dụng nước; tác động đến sinh vật thủy sinh; Tác động đến đường thủy nơi xây dựng cống; Tác động đến thoát lũ; Xói mòn bờ kênh; Rủi ro do mô hình sinh kế thất bại ảnh hưởng xấu đến phúc lợi của hộ gia đình thụ hưởng; Nông dân phản đối việc thích nghi với mô hình sinh kế; và Rủi ro nhiễm mặn đất. Các tác động và rủi ro được giảm thiểu bằng các biện pháp cụ thể bao gồm truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân địa phương về bảo vệ môi trường, đặc biệt là chất lượng nước trong kênh rạch; Tham vấn người dân và chính quyền địa phương về quy trình vận hành cống; Thông báo sớm cho người dân và chính quyền địa phương về việc vận hành cống (thời gian đóng mở); Tiến hành giám sát nước/sinh thái tại các điểm giám sát để cung cấp dữ liệu cơ sở trước khi vận hành cống, chậm nhất là 1 tháng trước khi hoàn thành xây dựng; Thu gom bao bì, thức ăn thừa trong quá trình sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; Cấm xả rác ở khu vực xung quanh hoặc các nguồn nước;…

2. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH THAM VẤN

16. Mục tiêu của Kế hoạch huy động sự tham gia của các bên liên quan (KHTV) này là xác định một chương trình gắn kết các bên liên quan của dự án, bao gồm tham vấn, công khai thông tin, cơ chế giải quyết khiếu nại (CCGQKN) trong suốt quá trình thực hiện và vận hành dự án. Kế hoạch nêu rõ cách thức mà BQLDA tỉnh và nhà thầu sẽ giao tiếp với các bên liên quan, cũng như cơ chế để các bên liên quan bày tỏ mối quan tâm, phản hồi hoặc khiếu nại về dự án, nhà thầu của dự án. Tham vấn và tham gia với các bên liên quan là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự hợp tác nhịp nhàng giữa dự án và cộng đồng địa phương, cũng như giảm thiểu và giảm thiểu các rủi ro và tác động đến môi trường và xã hội của dự án, từ đó góp phần vào thành công của dự án.

17. Các bên liên quan của dự án sẽ tham gia vào các giai đoạn khác nhau của dự án, bao gồm trong quá trình thiết kế sơ bộ, thiết kế chi tiết, trước khi xây dựng, trong quá trình xây dựng dân dụng và trong quá trình vận hành. Sự tham gia sẽ thay đổi trong suốt vòng đời của dự án và KHTV này sẽ linh động và linh hoạt với những thay đổi này. KHTV này sẽ đi cùng với các tài liệu khác của dự án như Đánh giá môi trường và xã hội (ĐGMTXH), Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội (KHQLMTXH), Quy trình quản lý lao động (QTQLLĐ), Kế hoạch Tái định cư (KHTĐC), Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số (KHPTDTTS) và Kế hoạch cam kết môi trường và xã hội (KHCKMTXH). KHTV này là một tài liệu dự thảo sẽ thường xuyên được cập nhật khi có hoạt động tham vấn diễn ra, bao gồm các biên bản cuộc họp và các ý kiến từ các bên liên quan của dự án.

3. PHÂN TÍCH VÀ XÁC ĐỊNH CÁC BÊN LIÊN QUAN CỦA DỰ ÁN

18. Các bên liên quan đến dự án là các cá nhân và tổ chức có vai trò trong dự án, hoặc có thể bị ảnh hưởng bởi dự án, hoặc những người quan tâm đến dự án. Các bên liên quan của dự án được định nghĩa là các cá nhân, nhóm hoặc các tổ chức khác, những người:

(i) bị tác động hoặc có khả năng bị tác động trực tiếp hoặc gián tiếp, tích cực hoặc tiêu cực bởi Dự án (còn được gọi là "*bên bị ảnh hưởng*"); và

(ii) có thể quan tâm đến dự án ("*bên quan tâm*"). Họ bao gồm các cá nhân hoặc nhóm mà lợi ích của họ có thể bị ảnh hưởng bởi Dự án và những người có khả năng ảnh hưởng đến kết quả của Dự án theo bất kỳ cách nào.

19. Hợp tác và đàm phán với các bên liên quan trong suốt quá trình phát triển dự án cũng thường yêu cầu xác định người đóng vai trò là đại diện hợp pháp của nhóm bên liên quan tương ứng, tức là những cá nhân được các thành viên trong nhóm ủy thác tham gia với dự án. Đại diện cộng đồng có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc hữu ích về bối cảnh địa phương và đóng vai trò là kênh chính để phổ biến thông tin liên quan đến dự án và là cầu nối liên lạc/truyền thông chính giữa dự án và cộng đồng cũng như mạng lưới đã thiết lập của họ. Việc xác minh các đại diện của các bên liên quan (tức là quá trình xác nhận rằng họ là những người ủng hộ hợp pháp và chân chính cho cộng đồng mà họ đại diện) vẫn là một nhiệm vụ quan trọng trong việc thiết lập mối liên hệ với các bên liên quan trong cộng đồng. Tính hợp pháp của người đại diện cộng đồng có thể được xác minh bằng cách nói chuyện thân mật với một một số lượng thành viên ngẫu nhiên và chú ý đến quan điểm của họ về việc ai có thể đại diện cho lợi ích của họ một cách hiệu quả nhất.

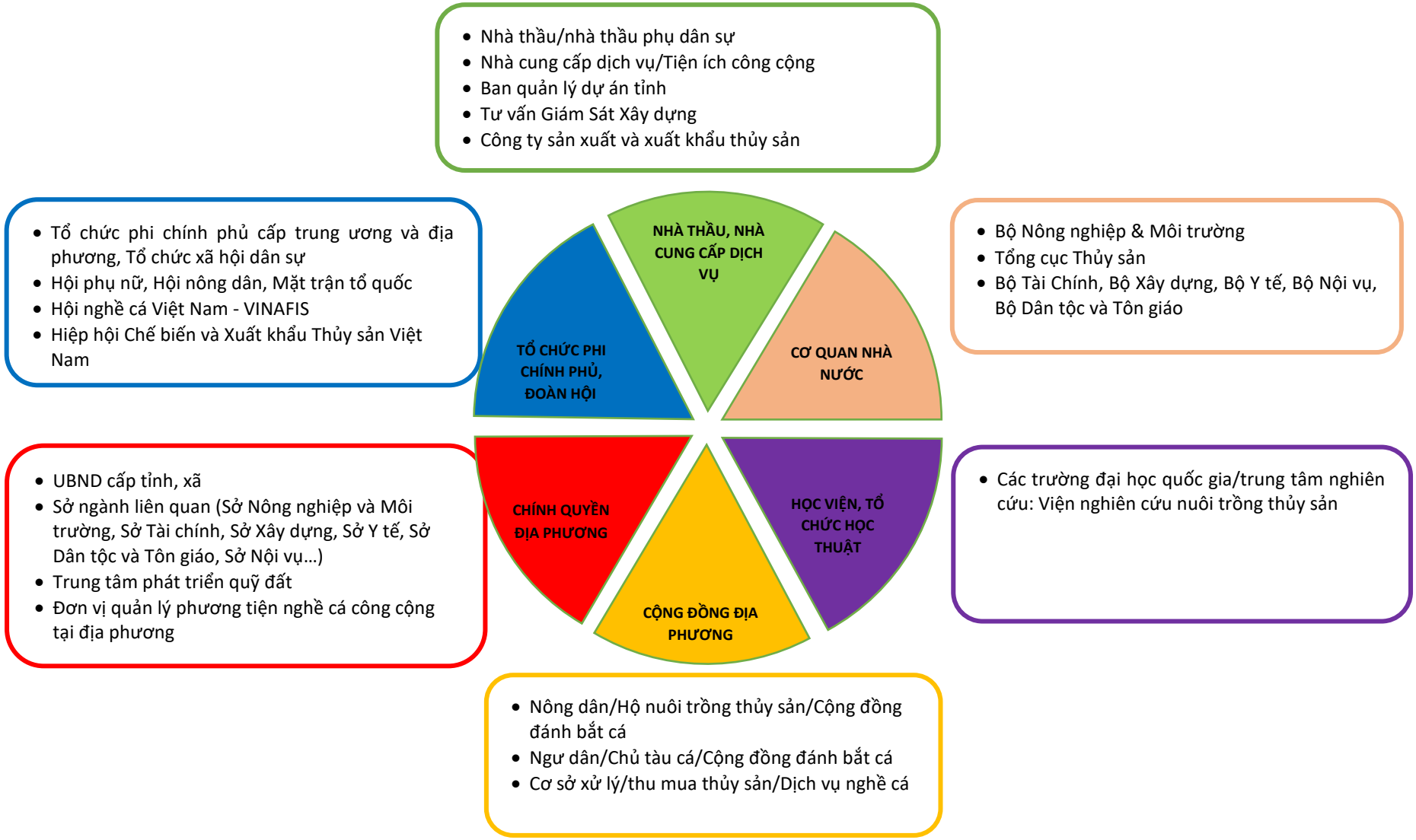
3.1. Cách tiếp cận

20. Để đáp ứng thông lệ tiếp cận tốt nhất, các nguyên tắc sau đây sẽ được áp dụng trong quá trình tham vấn các bên liên quan của dự án:

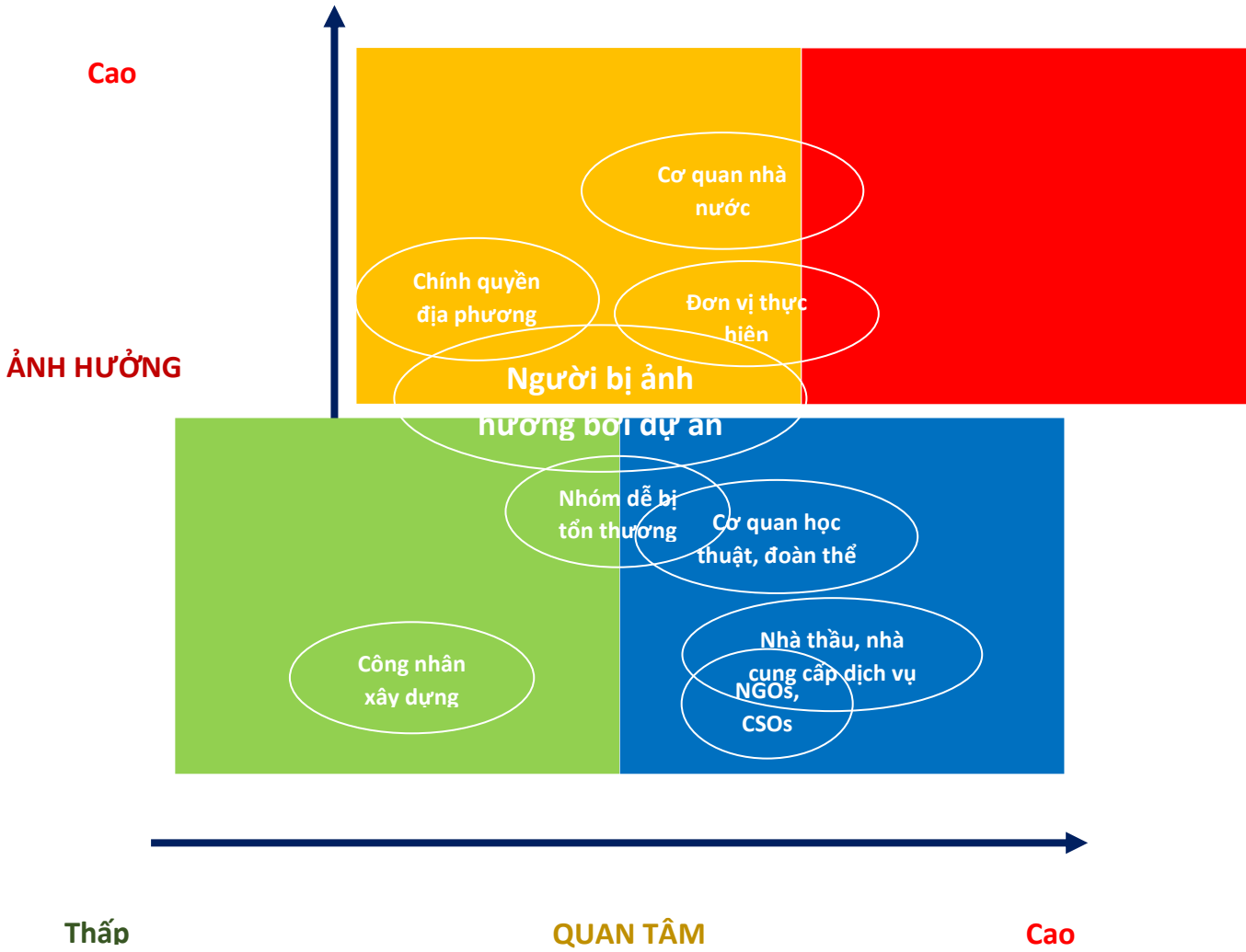
- *Cách tiếp cận theo vòng đời và gợi mở*: tham vấn cộng đồng cho dự án sẽ được thực hiện trong suốt vòng đời dự án, được thực hiện một cách gợi mở, không có sự thao túng, can thiệp, ép buộc hoặc đe dọa từ bên ngoài.
- *Tham vấn được thông báo trước và phản hồi*: thông tin sẽ được cung cấp rộng rãi cho tất cả các bên liên quan theo một định dạng thích hợp; tạo cơ hội để các bên liên quan có thể phản hồi phục vụ cho việc phân tích và giải quyết các nhận xét và mối quan tâm của các bên.
- *Tính toàn diện và tính nhạy cảm*: việc xác định các bên liên quan sẽ được thực hiện để hỗ trợ trao đổi thông tin tốt hơn và xây dựng các mối quan hệ hiệu quả. Quá trình tham vấn cho dự án sẽ được toàn diện. Tất cả các bên liên quan tại mọi thời điểm sẽ được khuyến khích tham gia vào quá trình tham vấn. Quyền tiếp cận thông tin bình đẳng sẽ được cung cấp cho tất cả các bên liên quan. Sự nhạy cảm với nhu cầu của các bên liên quan là nguyên tắc cơ bản làm cơ sở cho việc lựa chọn các phương pháp tham vấn. Các nhóm dễ bị tổn thương (DBTT), cụ thể là phụ nữ, người phải di dời, người khuyết tật, thanh niên, người già là các đối tượng sẽ được quan tâm đặc biệt trong quá trình tham vấn.

3.2. Xác định các bên liên quan

21. Việc lập bản đồ các bên liên quan của dự án cho thấy mối quan tâm chính được đặt vào các bên liên quan cốt lõi của dự án, những người hưởng lợi, và các cộng đồng mục tiêu của dự án (xem *Hình 2* và *Hình 3*). Do đó, dự án đã huy động các nhóm tư vấn/điều phối để đảm bảo sự các nhóm này được tham vấn sớm và toàn diện.



Hình 2: Sơ đồ các bên liên quan của dự án



Hình 3: Phân tích ảnh hưởng và sự quan tâm của các bên liên quan của dự án

22. Các bên liên quan của dự án là những cá nhân, tập thể BAH trực tiếp hoặc gián tiếp bởi dự án, cũng như có quan tâm đến dự án và/hoặc khả năng ảnh hưởng đến kết quả của dự án theo cách tích cực hoặc tiêu cực. Để việc tham vấn hiệu quả và phù hợp, các bên liên quan của dự án được chia ra làm 3 loại chính như sau:

3.3. Bên bị ảnh hưởng

23. Một trong những mục tiêu chính của dự án là xác định các bên liên quan mà dự án có thể có tác động tiêu cực như các hộ gia đình hoặc doanh nghiệp có thể BAH bởi việc thu hồi đất, và các hoạt động kinh doanh và sinh kế. Tuy nhiên, vì ảnh hưởng của BAH có thể là tích cực hoặc tiêu cực, nên danh sách các bên liên quan chính được xác định là các bên có khả năng BAH. Những người này cần được huy động sự tham gia trong suốt vòng đời của dự án và các tác động đến họ cần được theo dõi và giảm thiểu. Các nhóm sau có thể được xác định là các bên BAH tiềm năng bởi dự án:

24. **Cá nhân hoặc tập thể bị di dời hoặc bị ảnh hưởng kinh tế bởi dự án:** Các nhóm BAH chính ở dự án trong việc lập bản đồ các bên liên quan là những cá nhân hoặc tập thể bị di dời về vật chất hoặc kinh tế bởi dự ánvà những người cư trú hoặc có đất và tài sản gắn liền với đất

trong phạm vi sử dụng đất (ROW) của các khoản đầu tư được đề xuất. Nhóm này được xác định như dưới đây:

- Những người bị di dời chỗ ở hoặc ảnh hưởng kinh tế và những người đang cư trú hoặc có đất và tài sản trong phạm vi sử dụng đất của dự án:
  - Những cá nhân hoặc tập thể bị mất đất;
  - Cá nhân hoặc tập thể có công trình trên đất bị di dời;
  - Cá nhân hoặc tập thể có cây cối và hoa màu bị ảnh hưởng;
  - Cá nhân hoặc tập thể có mặt nước (nuôi trồng thuỷ sản) bị ảnh hưởng;
- Cộng đồng đánh bắt cá.
- Phụ nữ (phụ nữ làm chủ hộ và có người phụ thuộc, thành viên nữ của các hộ gia đình và công ty bị ảnh hưởng)/
- Dân tộc thiểu số (DTTS).
- Các hộ dễ bị tổn thương (DBTT) khác như hộ nghèo/hộ cận nghèo; hộ không có đất; khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần (mất khả năng lao động); người già neo đơn; hộ gia đình chính sách (gia đình liệt sĩ, thương binh và bệnh binh…).
- Cá nhân và tập thể sẽ được tiếp cận với sử dụng nguồn nước lợ từ các sông, kênh nơi các cống dự kiến được xây dựng.
- Cá nhân và tập thể sẽ được tiếp cận với nguồn điện từ đường dây trung và hạ thế để sản xuất.
- Cá nhân và tập thể sẽ được tiếp cận với tuyến đường để đi lại và vận chuyển hàng hoá.

25. **Cá nhân và tập thể xung quanh khu vực dự án**: Cộng đồng và doanh nghiệp có khả năng BAH tạm thời do ô nhiễm không khí, hạn chế lưu thông và các rủi ro tiềm tàng khác như an toàn giao thông, biến động giao thông, thải bỏ nước thải không đúng quy định, bạo lực giới (BLG), bóc lột và lạm dụng tình dục (BLLDTD)/quấy rối tình dục (QRTD), rủi ro sức khỏe, rủi ro do tập trung công nhân.

26. **Đơn vị thực hiện dự án, các ban ngành các cấp của tỉnh:** UBND tỉnh An Giang, BQLDA tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT), Sở Công thương (CT), Sở Nội vụ (NV), Sở Tài chính (TC), Sở Xây dựng (XD), Sở Dân tộc và Tôn giáo (DT&TG), Trung tâm phát triển quỹ đất (TTPTQĐ), Ban Bồi thường và giải phóng mặt bằng (BTGPMB), UBND 2 xã dự án, các đơn vị các đơn vị cung cấp dịch vụ công (viễn thông, cấp điện, nước, thu gom nước thải, giao thông…).

27. **Các nhân và tập thể hưởng lợi của dự án**: Đối tượng hưởng lợi của dự án nhiều, bao gồm cá nhân, hộ gia đình, nhóm người, tập thể được hưởng lợi từ việc xây dựng các cống, tuyến đường giao thông, hệ thống điện trung và hạ thế.

28. Các bên BAH của dự án được trình bày trong *Bảng 5*.

Bảng 5: Các bên bị ảnh hưởng của dự án

Các bên bị ảnh hưởng bởi dự án	Mô tả	Các nhóm được xác định của các bên bị ảnh hưởng bởi dự án	Liên quan đến Dự án	Tác động	Phương pháp huy động sự tham gia
Những người sẽ di dời hoặc ảnh hưởng kinh tế bởi dự án	- Những người có thể bị ảnh hưởng vật lý hoặc kinh tế do bị di dời bởi dự án. - Những người đang cư trú hoặc có đất và tài sản không phải là đất nằm trong ranh giải tỏa (ROW) của các hạng mục đầu tư được đề xuất.	- Cư dân sống trong và/hoặc xung quanh khu vực dự án. - Tiện ích dịch vụ công cộng (viễn thông, điện, cấp nước, thoát nước, đường xá). - Chủ tàu. - Người dân tộc thiểu số. - Phụ nữ. - Các nhóm DBTT khác (người tàn tật, hộ nghèo/cận nghèo, hộ không có đất).	- Dự án sẽ thu hồi đất và hạn chế sử dụng đất, có thể dẫn đến di dời vật chất (di dời, mất đất ở hoặc mất nơi ở) và di dời kinh tế (mất đất sản xuất, tài sản hoặc tiếp cận tài sản, dẫn đến mất nguồn thu nhập hoặc các phương tiện sinh kế khác). - Những người có khả năng BAH bởi dự án sẽ được tham vấn bằng cách sử dụng kế hoạch được nêu trong KHTV này. Việc này sẽ được thực hiện trong suốt vòng đời dự án để đảm bảo các ý kiến của họ được đưa vào trong KHTĐC, KHPTDTTS, ĐGMTXH và thiết kế dự án.	- Bị ảnh hưởng tiêu cực. - Tác động trung bình đến đáng kể.	- Người BAH phải được thông báo và tham vấn trong quá trình thực hiện dự án để đảm bảo ý kiến của họ được đưa vào KHTV, KHPTDTTS, ĐGMTXH, và thiết kế dự án thông qua tham vấn cộng đồng và khảo sát. - Người BAH sẽ được tham vấn về sự lựa chọn của họ và các phương án, đặc biệt là về các vấn đề tái định cư và khôi phục sinh kế, thông qua các cuộc họp cộng đồng và thảo luận nhóm tập trung. - Để thu hút người Khmer tham gia hiệu quả vào dự án, cần thiết là phải xây dựng lòng tin của họ bằng cách tôn trọng phong tục, truyền thống và các hoạt động tôn giáo của họ, có sự tham gia của các nhà lãnh đạo cộng đồng và các nhà sư, và sử dụng tiếng Khmer hoặc giao tiếp song ngữ. Các hoạt động thu hút phải mang tính tham gia và nhạy cảm về mặt văn hóa, chẳng hạn như các cuộc thảo luận nhóm nhỏ, các cuộc trình diễn thực hành và tận dụng các mạng lưới hiện có như các ủy ban chùa và các nhóm phụ nữ. Giải quyết các nhu cầu cụ thể của cộng đồng

Các bên bị ảnh hưởng bởi dự án	Mô tả	Các nhóm được xác định của các bên bị ảnh hưởng bởi dự án	Liên quan đến Dự án	Tác động	Phương pháp huy động sự tham gia
					bằng cách liên kết dự án với sinh kế của họ và đảm bảo các phương pháp tiếp cận bao gồm cả giới. Duy trì tính minh bạch, cung cấp các cơ chế phản hồi dễ tiếp cận và kỷ niệm các cột mốc bằng các sự kiện có liên quan đến văn hóa để thúc đẩy quyền sở hữu và sự hợp tác lâu dài.
Người hưởng lợi của dự án	- Cơ quan quản lý/thực hiện, các cơ quan cấp tỉnh có liên quan. - Chính quyền địa phương các cấp. - Cộng đồng địa phương cư trú trong và / hoặc xung quanh khu vực dự án. - Những người sẽ được hưởng lợi từ các cơ hội việc làm hoặc kinh doanh liên quan đến dự án. - Các nhóm yếu thế/ dễ bị tổn thương - Tiện ích cung cấp cơ sở hạ tầng nuôi trồng thuỷ sản.	- BQLDA tỉnh, Sở NN&MT, Sở KHCN, Sở Công thương, Sở XD, Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Trung tâm PTQĐ, Ban BTGPMB; - UBND tỉnh, xã; - Người dân địa phương. - Chủ tàu; - Cơ sở thu mua/chế biến thủy sản/dịch vụ thủy sản - Cơ quan quản lý các tiện ích thuỷ sản. - Công nhân ở các cơ sở NTTS. - Các tiện ích dịch vụ công cộng (viễn thông, cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, quản lý giao thông); - Những người lao động phổ thông cũng sẽ được tham gia vào dự án.	- Cơ quan lập pháp và điều hành/thực thi. Các cơ quan chức năng về giám sát và theo dõi. - Dự án được kỳ vọng sẽ mang lại lợi ích về môi trường và xã hội trong dài hạn từ: i) Cải thiện cơ sở hạ tầng NTTS; ii) mở rộng khả năng tiếp NTTS thuật nghề cá; và iii) nâng cao chất lượng sản phẩm; - Dự án sẽ tạo ra cơ hội việc làm hoặc kinh doanh cho cộng đồng thông qua việc tham gia vào các hoạt động xây dựng của dự án (trong giai đoạn xây dựng) và các hoạt động dịch vụ liên quan đến NTTS (trong giai đoạn vận hành).	- Ảnh hưởng tích cực. - Tác động vừa phải.	- Cần thông báo về tiến độ thực hiện công trình, tiến độ thi công thông qua các cuộc họp và báo cáo tiến độ. - Cần được thông báo về tiến độ của dự án và tiến độ thi công công trình thông qua các cuộc họp dân và thông tin niêm yết tại địa phương. - Cần được thông báo về các cơ hội việc làm trong khuôn khổ dự án thông qua các thông tin niêm yết tại địa phương. - Để thu hút người Khmer tham gia hiệu quả vào dự án, cần thiết là phải xây dựng lòng tin của họ bằng cách tôn trọng phong tục, truyền thống và các hoạt động tôn giáo của họ, có sự tham gia của các nhà lãnh đạo cộng đồng và các nhà sư, và sử dụng tiếng Khmer

Các bên bị ảnh hưởng bởi dự án	Mô tả	Các nhóm được xác định của các bên bị ảnh hưởng bởi dự án	Liên quan đến Dự án	Tác động	Phương pháp huy động sự tham gia
		– Các hiệp hội và học viện chuyên môn. – Các công ty sản xuất và xuất khẩu thủy sản.			hoặc giao tiếp song ngữ. Các hoạt động thu hút phải mang tính tham gia và nhạy cảm về mặt văn hóa, chẳng hạn như các cuộc thảo luận nhóm nhỏ, các cuộc trình diễn thực hành và tận dụng các mạng lưới hiện có như các ủy ban chùa và các nhóm phụ nữ. Giải quyết các nhu cầu cụ thể của cộng đồng bằng cách liên kết dự án với sinh kế của họ và đảm bảo các phương pháp tiếp cận bao gồm cả giới. Duy trì tính minh bạch, cung cấp các cơ chế phản hồi dễ tiếp cận và kỷ niệm các cột mốc bằng các sự kiện có liên quan đến văn hóa để thúc đẩy quyền sở hữu và sự hợp tác lâu dài.
Cộng đồng địa phương cư trú xung quanh khu vực dự án	– Cộng đồng địa phương có nguy cơ bị ô nhiễm, rủi ro an toàn giao thông, rủi ro về giới.	– Cư dân sống trong và/hoặc xung quanh khu vực dự án; – Công nhân của các nhà thầu; – Công nhân của các cơ sở nuôi trồng; – Chủ tàu; – Cơ sở thu mua/chế biến thủy sản/dịch vụ thủy sản; – Phụ nữ; – DTTS; – Các nhóm DBTT khác (hộ tàn	– Dự án có nguy cơ gây tác động xấu và rủi ro đến MT&XH đối với cộng đồng địa phương trong vùng dự án.	– BAH tiêu cực. – Tác động từ thấp đến trung bình.	– Cộng đồng này cần được thông báo về tiến độ của dự án, tiến độ thi công công trình, các biện pháp giảm thiểu tác động và CCGQKN thông qua các cuộc họp cộng đồng, thông tin niêm yết tại địa phương, và các cuộc thảo luận nhóm tập trung với phụ nữ, DTTS và các nhóm DBTT khác. – Để thu hút người Khmer tham gia hiệu quả vào dự án, cần thiết là phải xây dựng lòng tin của họ bằng cách tôn trọng phong tục,

Các bên bị ảnh hưởng bởi dự án	Mô tả	Các nhóm được xác định của các bên bị ảnh hưởng bởi dự án	Liên quan đến Dự án	Tác động	Phương pháp huy động sự tham gia
		tật, hộ nghèo, hộ không có đất).			truyền thống và các hoạt động tôn giáo của họ, có sự tham gia của các nhà lãnh đạo cộng đồng và các nhà sư, và sử dụng tiếng Khmer hoặc giao tiếp song ngữ. Các hoạt động thu hút phải mang tính tham gia và nhạy cảm về mặt văn hóa, chẳng hạn như các cuộc thảo luận nhóm nhỏ, các cuộc trình diễn thực hành và tận dụng các mạng lưới hiện có như các ủy ban chùa và các nhóm phụ nữ. Giải quyết các nhu cầu cụ thể của cộng đồng bằng cách liên kết dự án với sinh kế của họ và đảm bảo các phương pháp tiếp cận bao gồm cả giới. Duy trì tính minh bạch, cung cấp các cơ chế phản hồi dễ tiếp cận và kỷ niệm các cột mốc bằng các sự kiện có liên quan đến văn hóa để thúc đẩy quyền sở hữu và sự hợp tác lâu dài.

3.4. Các bên quan tâm khác

29. Các bên quan tâm khác là những cá nhân, tập thể không bị ảnh hưởng dự án nhưng có thể quan tâm đến dự án vì vị trí, lĩnh vực hoặc kết quả của dự án cũng như có thể có ảnh hưởng đến dự án được coi là những bên quan tâm. Đối với dự án này, bên liên quan sẽ bao gồm:

- **Các bộ, ban ngành trung ương**: Văn phòng Chính phủ và các bộ mà chức năng nhiệm vụ có liên quan đến dự án như Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công thương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính,...
- **Tỉnh An Giang**: UBND tỉnh An Giang, BQLDA tỉnh An Giang, Sở TC, Sở NN&MT, Sở Nội vụ, Trung tâm phát triển Quỹ đất, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Xây dựng…
- **Xã dự án:** UBND xã Bình Giang và Bình Sơn, Ban Bồi thường và Giải phóng mặt bằng (GPMB).
- **Các tổ chức đoàn thể** gồm 6 tổ chức ở các cấp tỉnh, thành phố, phường/xã như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Liên đoàn Lao động.
- **Các phương tiện thông tin đại chúng** bao gồm cơ quan thông tấn địa phương, khu vực và quốc gia (đài phát thanh, đài truyền hình, báo mạng) quan tâm đến các hoạt động, tiến độ và tác động của dự ánđến sự phát triển của địa phương.
- **Người dân của các xã dự án được hưởng lợi từ việc cung cấp dịch vụ** cho công nhân dự án (ví dụ: thực phẩm và nhu yếu phẩm khác,...). Những người có thể được tuyển dụng làm công nhân thời vụ của dự án, những người có thể quan tâm đến dự ánvà những người quan tâm đến việc giám sát xây dựng dự án.
- **Các tổ chức phát triển và/hoặc Tổ chức phi chính phủ (NGO)**: Hiện tại, chưa có tổ chức phi chính phủ nào hoạt động ở khu vực dự án. Tuy nhiên, trong quá trình thực nếu có thêm NGO quan tâm đến dự án, KHTV này sẽ được cập nhật để phản ánh mối quan tâm của họ (nếu có).
- **Các công ty dịch vụ công ích** như viễn thông, điện, cấp nước, xử lý nước thải, thu gom rác thải, quản lý giao thông đường thủy, trung tâm y tế…
- **Các chuyên gia, trường đại học và viện nghiên cứu**. Viện Nghiên cứu Thuỷ sản 2.
- **Các công ty cung cấp dịch vụ**: Tư vấn bạo lực giới (BLG), các dịch vụ khác (trung tâm du lịch, khách sạn, nhà nghỉ…) cho lao động hợp đồng của dự án.

30. Các bên quan tâm khác của dự án được trình bày trong *Bảng 6.*

Bảng 6: Các bên quan tâm khác của dự án

Bên liên quan	Bên quan tâm	Danh sách cụ thể	Mức độ ảnh hưởng và phương pháp huy động sự tham gia
Cơ quan chính phủ			
Các bộ trung ương và các cơ quan chính phủ	- Các bộ và cơ quan chính phủ là các bên liên quan chính đối với dự án và cần được thông báo về tiến độ dự án. - Các bộ thuộc quản lý nhà nước và cơ quan chính phủ cần đảm bảo dự án tuân thủ luật pháp quốc gia và phối hợp với các kế hoạch/chương trình quốc gia có liên quan.	- Bộ Công Thương. - Bộ TC. - Bộ XD. - Bộ NN&MT. - Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư thuộc Bộ NN & MT. - Bộ Dân tộc và Tôn giáo. - Bộ Nội vụ.	- Ảnh hưởng lớn. - Nhận xét về các đề xuất và thiết kế. - Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ. - Ban hành các công văn, các quyết định liên quan để đẩy nhanh quá trình thực hiện dự án.
Ủy ban nhân dân tỉnh	- UBND các tỉnh/thành phố là cơ quan cao nhất ban hành các quy định, giải quyết các vấn đề liên quan đến chủ trương, chính sách, chỉ đạo thực hiện Dự án và là đầu mối liên kết giữa các tổ chức chức năng trong việc thực hiện Dự án. Các sở ban ngành của tỉnh/thành phố có liên quan cũng quan tâm đến Dự án theo trách nhiệm của ngành mình.	- Sở TC. - Sở NN & MT. - Sở XD. - Sở Dân tộc và Tôn giáo. - Sở Nội vụ. - Sở Công thương	- Ảnh hưởng lớn. - Chủ trì các hội thảo, hội nghị về lập kế hoạch, triển khai và đánh giá. - Tham mưu về nhiệm vụ và trách nhiệm của đơn vị quản lý. - Giữ vai trò chủ đạo trong các hoạt động tham vấn chuyên sâu.
Ủy ban nhân dân cấp xã	- Các cơ quan chính quyền địa phương bảo vệ quyền của người dân trong khu vực dự án và đại diện cho cộng đồng địa phương/người bị ảnh hưởng.	- Các xã trong vùng dự án. - TTPTQĐ	- Ảnh hưởng vừa phải. - Cung cấp thông tin cho các bên liên quan trong các cuộc hội thảo, hội nghị và trong quá trình tham vấn cộng đồng. - Ảnh hưởng vừa phải. - Cung cấp thông tin cho người BAH về việc thực hiện và chính sách tái định cư. - Tham gia giám sát, đánh giá.
Tổ chức dân sự			

Bên liên quan	Bên quan tâm	Danh sách cụ thể	Mức độ ảnh hưởng và phương pháp huy động sự tham gia
Các tổ chức đoàn thể	- Các tổ chức đoàn thể hoạt động từ trung ương, quốc gia đến cấp tỉnh, và xã. Họ có vai trò chính là vận động, hòa giải các vấn đề phát sinh và phổ biến thông tin thông qua các thành viên của mình. - Các tổ chức này lấy thông tin phản hồi từ người dân và tiếp nhận các khiếu nại, phàn nàn của họ về bất kỳ tác động nào của dự ánđến cộng đồng.	- Hội liên hiệp phụ nữ. - Hội nông dân. - Đoàn thanh niên. - Mặt trận Tổ quốc. - Hội Nghề cá Việt Nam - VINAFIS. - Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam	- Ảnh hưởng vừa phải. - Trung gian thông báo cho người dân địa phương về các hoạt động đã được lên kế hoạch, thực hiện công khai thông tin và chuyển các thắc mắc của người dân đến BQLDA, UBND tỉnh, xã. - Tham gia truyền thông dự án. - Hỗ trợ phụ nữ và các hộ dễ bị tổn thương. - Huy động sự tham gia của cộng đồng vào dự án. - Tiếp nhận phản hồi từ cộng đồng địa phương và chuyển đến các bên liên quan.
Nhóm công dân	- Các nhóm công dân có thể tham gia vào việc chuẩn bị và giám sát các hoạt động như tái định cư hoặc môi trường.	- Nhóm công dân tại địa bàn dự án.	- Ảnh hưởng từ thấp đến trung bình. - Tham gia giám sát dự án.
Các bên quan tâm quan trọng khác			
Bên cung cấp tiện ích	- Các công ty cung cấp dịch vụ công cộng trong tỉnh quan tâm đến dự án.	- Công ty cấp nước - Công ty Thoát nước và Xử lý nước thải - Công ty điện lực - Công ty Dịch vụ Công ích…	- Ảnh hưởng thấp. - Có ý kiến về phương án thiết kế. - Hướng dẫn kỹ thuật trong các hoạt động tham vấn. - Giám sát các hoạt động xây dựng.
Cộng đồng khoa học, học giả	- Các trường đại học/viện nghiên cứu liên quan trực tiếp đến nuôi trồng thủy sản.	- Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 2	- Ảnh hưởng vừa phải - Hướng dẫn kỹ thuật cho dự án khi có yêu cầu.

3.5. Các nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương

31. Các cá nhân và nhóm yếu thế/DBTT có thể BAH không tương xứng - tiêu cực hoặc tích cực bởi dự án. Do điều kiện kinh tế xã hội thấp, tiếng nói của họ có thể không được lắng nghe trong quá trình ra quyết định chính thức hoặc được đưa vào tham vấn nhưng phản hồi của họ không được thu thập theo cách cung cấp đầy đủ thông tin về cách họ BAH, cách họ phản ứng và họ có thể cần hỗ trợ gì để tránh hoặc giảm thiểu tác động đó – theo quan điểm của riêng họ. Xác định các cá nhân và nhóm DBTT, bao gồm cả những người bị kỳ thị, là một bước quan trọng để thu hút họ tham gia tham vấn một cách hiệu quả trong suốt vòng đời dự án. Điều này cho phép BQLDA tỉnh An Giang đưa ra các biện pháp để tránh tác động bất lợi hoặc giảm thiểu tác động đó nếu không thể tránh được. Sự tham gia của các cá nhân và nhóm yếu thế/DBTT- ở giai đoạn đầu của quá trình lập dự án, cũng có thể hỗ trợ trong việc thiết kế dự án nhằm mang lại cho họ cơ hội khôi phục và cải thiện sinh kế.

32. Dự án sẽ đặc biệt nỗ lực để đảm bảo các bên liên quan dễ bị tổn thương và yếu thế có thể được tham gia vào dự án. Trong dự án này, nhóm này bao gồm:

- Người dân tộc thiểu số (DTTS)
- Người cao tuổi, gia đình chính sách xã hội (thương binh, liệt sĩ, mẹ anh hùng);
- Hộ nghèo/cận nghèo;
- Người khuyết tật và người chăm sóc;
- Phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ làm chủ hộ hoặc các mẹ đơn thân có con dưới tuổi vị thành niên/ phụ thuộc;
- Người thất nghiệp.

33. Trong quá trình chuẩn bị dự án, các nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương đã được xác định đã được mời tham vấn để thu thập ý kiến của họ về tác động và rủi ro của dự án cũng như các biện pháp giảm thiểu được đề xuất của họ. Trong quá trình thực hiện dự án, dựa trên tính chất và mức độ tác động, các cuộc tham vấn sẽ tiếp tục để lấy ý kiến của họ, đặc biệt là trước khi xây dựng khi tác động của dự án được biết đến và những người dễ bị tổn thương có đủ thời gian để hiểu rõ hơn về tác động của dự án và dựa trên đó cung cấp phản hồi có ý nghĩa. chỉ ra các nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương do thực hiện. Danh sách các nhóm yếu thế/DBTT của dự án được trình bày trong *Bảng 7*.

Bảng 7: Danh sách các nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương của dự án

Nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương	Các rào cản hạn chế sự tham gia hiệu quả của nhóm này	Yêu cầu cụ thể để giải quyết rào cản
- Người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (ví dụ: sống một mình hoặc ít người giúp đỡ) - Người cao tuổi thuộc diện bảo trợ của chương trình hỗ trợ của chính phủ khi mất con/con đi lính trong chiến tranh - Người khuyết tật (như cựu quân nhân bị cụt chân, những người khuyết tật bao gồm cả những người bị suy giảm thể chất, tinh thần, trí tuệ hoặc giác quan dài hạn hoặc ngắn hạn	- Khó khăn trong việc di chuyển ra khỏi nơi ở. - Khó khăn trong giao tiếp và giảm thính lực. - Không thể hoặc gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý tưởng của mình. - Khuyết tật về thể chất cản trở khả năng vận động.	- Tổ chức tham vấn tại nhà của họ. Khi cần thiết, nên tìm kiếm sự hỗ trợ thêm (chẳng hạn như từ người chăm sóc, sử dụng thiết bị hỗ trợ nghe nhìn…) để người BAH có thể hiểu và phản hồi có ý nghĩa. - Sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, thông tin bằng chữ nổi - Địa điểm tham vấn dễ tiếp

Nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương	Các rào cản hạn chế sự tham gia hiệu quả của nhóm này	Yêu cầu cụ thể để giải quyết rào cản
		cận
- Hộ dân tộc thiểu số - Hộ nghèo, cận nghèo (có giấy xác nhận) - Người được cộng đồng coi là hộ nghèo nhưng không có giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc đã từng có giấy chứng nhận hộ nghèo.	- Nghèo đói. - Không có thành viên gia đình phù hợp tham gia. - Thiếu tự tin bày tỏ quan điểm của mình trước đám đông. - Thiếu hứng thú. - Thiếu thời gian.	- Các cuộc họp được tổ chức theo nhóm nhỏ tại những địa điểm thuận tiện, thoải mái cho họ (ví dụ: nhà cộng đồng, nhà văn hoá của ấp, hoặc tại nhà riêng của họ). - Ngôn ngữ Khmer (nếu cần)
- Hộ có phụ nữ là chủ hộ có người phụ thuộc	- Thiếu tự tin. - Nhận thức thiên vị. - Có thể bận rộn với công việc nhà, bao gồm cả việc chăm sóc con cái và/hoặc công việc	- Thời gian họp thuận tiện cho họ (không ảnh hưởng đến thời gian làm việc hàng ngày của họ). - Có thể cần họp riêng với người điều phối là nữ (đối với hộ gia đình có phụ nữ làm chủ hộ và bà mẹ đơn thân).

34. Như đã trình bày ở trên, có nhiều bên liên quan BAH và quan tâm đến việc thực hiện dự án. Các bên liên quan khác nhau có mức độ quan tâm và ảnh hưởng khác nhau đến việc thiết kế và thực hiện dự án. Do đó, điều quan trọng là phải hiểu: (i) mức độ quan tâm của từng bên đối với các hoạt động của dự án; (ii) mức độ ảnh hưởng của dự án đối với từng bên, đặc biệt bên BAH tiêu cực, và (iii) mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đến thiết kế, quá trình thực hiện và kết quả của dự án.

35. Đối với dự án này, các bên liên quan nhiều đến việc chuẩn bị và thực hiện dự án bao gồm các cơ quan chính phủ và cộng đồng nói chung. Các bên liên quan này BAH bởi dự án và đồng thời có thể ảnh hưởng đến việc thiết kế và thực hiện dự án - ở nhiều mức độ khác nhau. Mối quan tâm của họ đối với các hạng mục của dự án cũng khác nhau ở các giai đoạn khác nhau của dự án, và do đó có mức độ ảnh hưởng khác nhau đến quá trình thiết kế và thực hiện dự án.

36. Dựa trên vai trò, trách nhiệm và sự quan tâm của các bên liên quan chính thông qua tham vấn ban đầu, mức độ quan tâm, tác động và ảnh hưởng từng nhóm bên liên quan của dự án được tóm tắt trong *Bảng 8*, trong đó:

(i) ***"tác động"*** là các tác động của dự án (cả tích cực và tiêu cực) đến từng bên liên quan chính trong các giai đoạn của dự án;

(ii) "***ảnh hưởng***" có nghĩa là ảnh hưởng của các bên liên quan đối với việc thực hiện dự án;

(iii) Mức độ "***tác động***" và "***ảnh hưởng***" sẽ được đánh giá theo 3 mức: Cao; Vừa phải; và Thấp

37. Cần lưu ý rằng các mức độ quan tâm, tác động và ảnh hưởng này có thể thay đổi trong suốt vòng đời dự án. Tuy nhiên, các động thái hiện tại về mối quan tâm, tác động và ảnh hưởng của các bên liên quan (*Bảng 8*) rất hữu ích để biết được cách thức huy động sự tham

gia có ý nghĩa của mỗi bên liên quan, để đảm bảo bên liên quan đóng góp quá trình thực hiện các tiêu chuẩn xã hội và môi trường và kết quả của dự án.

Bảng 8: Mức độ quan tâm, tác động và ảnh hưởng của các bên liên quan chính đối với dự án

TT	Bên liên quan	Cách thức tham gia vào dự án	Quan tâm	Tác động	Ảnh hưởng
1	**BÊN BỊ ẢNH HƯỞNG**				
1.1	**Ảnh hưởng tích cực (hưởng lợi)**				
1.1.1	Cá nhân và tập thể sẽ tiếp cận nguồn nước mặn lợ từ các cống, nguồn điện từ đường dây trung và hạ thế, đường giao thông để NTTS	- Tham gia các cuộc họp tham vấn của dự án - Đưa ra các câu hỏi / nhận xét / đề xuất về vị trí và thiết kế của dự án - Tham gia khảo sát mức độ hài lòng của người hưởng lợi và khả năng sử dụng nước mặn từ các cống, điện từ đường dây điện trung và hạ thế - Thực hiện giám sát dựa cộng đồng về việc tuân thủ KHMTXH của các nhà thầu trong quá trình xây dựng	H	H	L
1.1.2	Cá nhân và tổ chức sẽ tiếp cận với tuyến đường giao thông để đi lại và vận chuyển hàng hoá	- Đưa ra các ý tưởng, nhận xét về vị trí và thiết kế của dự án - Tham gia các cuộc họp tham vấn của dự án	H	M	L
1.2	**Ảnh hưởng tiêu cực**				
1.2.1	Những người bị di dời chỗ ở hoặc ảnh hưởng kinh tế và những người đang cư trú hoặc có đất và tài sản trong phạm vi sử dụng đất của dự án	- Tham gia phỏng vấn hộ, kiểm kê thiệt hai, thảo luận nhóm - Đưa ra các ý tưởng, nhận xét về vị trí và thiết kế của dự án - Tham gia tư vấn, cung cấp thông tin phản hồi về các biện pháp giảm thiểu, chính sách bồi thường, hỗ trợ và hỗ trợ, các biện pháp và hỗ trợ khôi phục sinh kế - Nêu lên những bức xúc, bất bình đối với quá trình bồi thường, hỗ trợ liên quan đến đất đai - Thực hiện giám sát dựa vào cộng đồng về việc tuân thủ KHMTXH của các nhà thầu trong quá trình xây dựng	H	H	M
1.2.2	Phụ nữ, người yếu thế/dễ bị tổn thương	- Tham gia phỏng vấn hộ, kiểm kê thiệt hại, thảo luận nhóm - Nêu lên các ý tưởng, nhận xét về vị trí và thiết kế của dự án - Tham gia tham vấn, cung cấp thông tin phản hồi về các biện pháp giảm thiểu, chính sách bồi thường, hỗ trợ và hỗ trợ tài chính, các biện pháp	H	H	L

TT	Bên liên quan	Cách thức tham gia vào dự án	Quan tâm	Tác động	Ảnh hưởng
		và hỗ trợ khôi phục sinh kế - Nêu lên lo ngại về BLG, BLLDTD/QRTD			
1.2.3	Công đồng địa phương và doanh nghiệp xung quanh khu vực dự án	- Nêu lên các ý tưởng, nhận xét về vị trí và thiết kế của dự án - Giám sát sự tuân thủ KHMTXH của nhà thầu trong quá trình thi công - Nêu lên sự quan tâm và không hài lòng trong quá trình xây dựng và vận hành - Tham gia tham vấn, đưa ra các đề xuất để tránh, giảm thiểu và quản lý các tác động trong quá trình xây dựng, vận hành - Thực hiện giám sát cộng đồng về việc tuân thủ KHMTXH của các nhà thầu trong quá trình xây dựng	H	H	L
2	**BÊN QUAN TÂM**				
2.1	**Các cơ quan Chính phủ**				
2.1.1	Bộ Tài chính	- Đưa ra ý kiến/đề xuất về nội dung dự án, phân bổ ngân sách, đánh giá và phát triển năng lực, bố trí kế hoạch vốn ngắn hạn và hàng năm. - Góp ý cơ chế tài chính của dự án, xem xét khả năng vay vốn. - Chủ trì quá trình đàm phán dự án và ký kết các thỏa thuận với nhà tài trợ - Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất dự án, thủ tục vận hành dự án đối với hiệp định vay	H	L	H
2.1.2	Bộ NN&MT	- Đưa ra ý kiến về các đề xuất và thiết kế dự án - Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi lĩnh vực Bộ phụ trách - Ban hành các công văn, quyết định về lĩnh vực của mình liên quan đến thiết kế dự án - Góp ý về các đề xuất và thiết kế dự án - Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ theo trách nhiệm	H	L	L

TT	Bên liên quan	Cách thức tham gia vào dự án	Quan tâm	Tác động	Ảnh hưởng
		– Ban hành các công văn, quyết định về lĩnh vực của mình liên quan đến thiết kế dự án			
2.1.3	Bộ XD	– Góp ý về các đề xuất và thiết kế dự án – Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ theo trách nhiệm – Ban hành các công văn, quyết định về lĩnh vực của mình liên quan đến thiết kế dự án	H	L	L
2.1.4	Bộ Nội vụ	– Góp ý về các đề xuất và thiết kế dự án – Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ theo trách nhiệm – Ban hành các công văn, quyết định về lĩnh vực của mình liên quan đến thiết kế dự án – Góp ý về quản lý lao động – Xử lý các vấn đề liên quan đến lao động	M	L	L
2.1.5	Bộ Khoa học và Công nghệ	– Góp ý về các đề xuất và thiết kế dự án – Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ theo trách nhiệm – Ban hành các công văn, quyết định về lĩnh vực của mình liên quan đến thiết kế dự án.	M	L	L
2.1.6	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	– Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ theo trách nhiệm – Xử lý các vấn đề liên quan đến người dân tộc thiểu số	M	L	L
2.2	**Cấp tỉnh (An Giang)**				
2.2.1	UBND tỉnh An Giang	– Chủ quản dự án – Phê duyệt ngân sách – Phê duyệt nhiên cứu khả thi, thiết kế dự án – Phê duyệt ĐTM, KHTĐC, QTQLLĐ, KHPTDTTS, CKMTXH, KHTV	H	H	H
2.2.2	BQLDA tỉnh An Giang	– Cơ quan thực hiện dự án – Thực hiện quản lý chung và quản lý chi tiết dự án	H	H	H

TT	Bên liên quan	Cách thức tham gia vào dự án	Quan tâm	Tác động	Ảnh hưởng
2.2.3	Sở XD	- Tư vấn kỹ thuật và phê duyệt thiết kế kỹ thuật dự án	H	H	H
2.2.4	Sở NN&MT	- Chủ dự án - Tư vấn kỹ thuật về thiết kế kỹ thuật về rủi ro thiên tai - Tư vấn kỹ thuật về KHTĐC, ĐTM và CKMTXH - Thẩm định báo cáo ĐTM	H	H	H
2.2.5	Sở TC	- Tham mưu cho UBND tỉnh về giá bồi thường và các nội dung liên quan đến bồi thường do thu hồi đất của dự án			
2.2.6	Sở Nội vụ	- Tư vấn kỹ thuật về QTQLLĐ			
2.2.7	Sở Dân tộc và Tôn giáo	- Tư vấn kỹ thuật về KHPTDTTS			
2.2.7	Sở TC	Tham mưu cho UBND tỉnh về giá bồi thường và các nội dung liên quan đến bồi thường do thu hồi đất của dự án	H	H	H
2.2.8	Công an tỉnh	Vận động và hòa giải các vấn đề phát sinh và điều tra và xử lý các vấn đề liên quan đến sự cố môi trường	M	L	L
2.2.9	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	Hỗ trợ kỹ thuật cho KHTĐC	H	H	H
2.2.10	Tòa án	Giải quyết khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất và các vấn đề khác	M	M	M
2.2.11	Các tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh	- Hỗ trợ cho người dân địa phương, bao gồm cả các hộ BAH - Đóng góp ý kiến vào nội dung dự án trong quá trình tham vấn cộng đồng	L	L	L
2.2.13	Phòng NN&MT xã	- Tham gia Hội đồng bồi thường và tái định cư của dự án. - Tham mưu cho UBND xã về công tác giải phóng mặt bằng của dự án	H	L	H
2.2.14	UBND xã	- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện thu hồi đất của dự án - Giám sát việc thực hiện dự án	H	H	H
2.2.15	Công an xã	- Vận động và hòa giải các vấn đề phát sinh	H	L	L
2.2.16	Các tổ chức đoàn thể cấp xã	- Tham gia vào quá trình tham vấn	M	L	L

TT	Bên liên quan	Cách thức tham gia vào dự án	Quan tâm	Tác động	Ảnh hưởng
2.2.17	Các tổ chức quần chúng	- Tham gia vào quá trình tham vấn	M	L	L
2.2.18	Công ty Công trình đô thị	- Đưa ra các khuyến nghị/cảnh báo về thu gom và xử lý chất thải rắn trong khu vực dự án, các tác động đặc thù và các biện pháp giảm thiểu - Cung cấp dịch vụ xử lý rác thải cho dự án	H	M	M
2.3	**Khối tư nhân/NGO**				
2.3.1	NGO	- Góp ý về sự tham gia/hỗ trợ phát triển của cộng đồng cho các nhóm dễ bị tổn thương - Góp ý và tư vấn về địa điểm dự án và thiết kế kỹ thuật	M	L	L
2.3.2	Khối tư nhân (công ty, tập đoàn)	- Cung cấp các thông tin quan của dự án đến cộng đồng	L	L	L
2.3.3	Công ty công ích	- Tham gia tham vấn, tìm hiểu cơ hội đầu tư (chiếu sáng, cấp thoát nước, đấu nối đường dây điện…)	H	L	H
2.3.4	Các tổ chức khoa học (trường đại học, trung tâm nghiên cứu...)	- Nghiên cứu, tư vấn các vấn đề liên quan đến môi trường, xã hội, thiết kế kỹ thuật, khảo sát	M	L	H
2.3.5	Các công ty tư vấn về BLG/LD&BLTD/QRTD	- Tư vấn cho dự án về BLG/LD&BLTD/QRTD, các dịch vụ liên quan đến BLG (tư vấn, nơi tạm trú, sơ cứu, v.v.) hiện có ở tỉnh về các vấn đề BLG/LD&BLTD/QRTD - Hỗ trợ liên quan đến BLG/LD&BLTD/QRTD trong các trường hợp khẩn cấp cho nạn nhân của BLG/LD&BLTD/QRTD	H	L	M

Ghi chú: (H): cao; (M): trung bình; và (L): thấp.

4. CHƯƠNG TRÌNH THAM VẤN

38. Để đạt được các mục tiêu của KHTV, dự án sẽ xây dựng một chương trình tham vấn với các mục đích sau đây:

- Cung cấp thông tin có ý nghĩa ở định dạng và ngôn ngữ dễ hiểu;
- Cung cấp thông tin trước về các hoạt động tham vấn khi có thể;
- Phổ biến thông tin theo cách thức và vị trí dễ dàng để các bên liên quan có thể tiếp cận;
- Thiết lập đối thoại hai chiều để dự án và các bên liên quan có cơ hội trao đổi quan điểm và thông tin cũng như các vấn đề được lắng nghe và giải quyết;
- Đảm bảo tính toàn diện trong việc đại diện cho các quan điểm, bao gồm cả quan điểm của phụ nữ, người già, người khuyết tật và những người dễ bị tổn thương khác khi cần thiết;
- Đảm bảo loại bỏ mọi rào cản đối với sự tham gia để có thể nắm bắt được quan điểm của các bên liên quan khác nhau;
- Đảm bảo có các cơ chế rõ ràng để phản hồi các mối lo ngại, đề xuất và/hoặc khiếu nại của các bên;
- Lồng ghép phản hồi của bên liên quan vào thiết kế dự án, và báo cáo lại cho các bên liên quan;
- Giám sát các hoạt động tham gia của các bên liên quan và đưa các bên liên quan vào việc giám sát trong phạm vi có thể;
- Lồng ghép sự tham vấn các bên liên quan vào trách nhiệm quản lý dự án và đảm bảo nhân sự của Ban QLDA tỉnh và tư vấn hiểu được trách nhiệm của mình đối với việc tham vấn và được bố trí ngân sách để thực hiện.

4.1. Tóm tắt các hoạt động tham vấn các bên có liên quan đã thực hiện trước đây

4.1.1. Trong quá trình chuẩn bị Khung tham vấn các bên liên quan

39. Trong quá trình chuẩn bị Khung KHTV cho dự án Phát triển thuỷ sản bền vững, BQLDA Trung ương đã tổ chức nhiều cuộc họp tham vấn các bên liên quan tại 12 tỉnh dự án vào tháng 5&6/2020. Cuộc họp tham vấn với tỉnh Kiên Giang (nay là An Giang) được tổ chức vào ngày 12/6/2020.

40. Mục đích của cuộc tham vấn là giúp các bên liên quan nắm rõ phạm vi của dự án và xác định các thủ tục truyền thông, tham vấn phù hợp trong suốt vòng đời dự án. Trong cuộc tham vấn, các đại biểu đã được cung cấp thông tin tổng quan về dự án (mục tiêu, các hợp phần, phạm vi tác động, các rủi ro và tác động tiềm ẩn, nguồn vốn tài trợ, phương thức thực hiện). Khung Môi trường và Xã hội (KMTXH) mới áp dụng của Ngân hàng Thế giới, cùng các tiêu chuẩn và tiêu chí môi trường và xã hội (MT&XH), cũng đã được giới thiệu đến các đại biểu. Kết quả của các cuộc tham vấn trước đây đã được tích hợp vào quá trình tham vấn các bên liên quan tổng thể. Kế hoạch tham vấn các bên liên quan này phản ánh và xem xét đầy đủ mọi ý kiến liên quan từ các cuộc tham vấn đó.

4.1.2. Trong quá trình chuẩn bị KHTV

41. Ngoài ra, trong quá trình chuẩn bị KHTV cho dự án Phát triển thuỷ sản bền vững tỉnh Kiên Giang, nhiều cuộc họp tham vấn cấp cộng đồng và cấp tỉnh đã được tổ chức, chi tiết được tóm tắt trong *Bảng 9*

Bảng 9: Tóm tắt các cuộc họp tham vấn trong giai đoạn chuẩn bị KHTV cho dự án

TT	Thời gian	Địa điểm	Thành phần			Nội dung tham vấn	Kết quả tham vấn	
			Tổng	Nữ	Chi tiết		Ý kiến của các bên	Giải trình của Chủ dự án
1	24/01/2024	Trụ sở ấp Ranh Hạt		15	- UBND xã Bình Giang - Các tổ chức chính trị xã hội của xã - Người dân bị ảnh hưởng của dự án trên địa bàn ấp Ranh Hạt và ấp Giồng Kè	- Các nội dung đầu tư của dự án - Nội dung của các tài liệu MT&XH: Đánh giá Môi trường và xã hội, Kế hoạch Quản lý Môi trường và xã hội, Kế hoạch Tham vấn, Quy trình Quản lý Lao động, Kế hoạch Tái định cư, Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số, Kế hoạch Phát triển giới	- Đây là dự án hiện đại, được xây dựng cho các nhu cầu phát triển trong tương lai nhưng tôi việc vận chuyển vẫn còn sử dụng tuyến đường thuỷ. Tôi đề nghị chuyển sang vận chuyển hoàn toàn bằng đường bộ để tạo điều kiện đi lại và giảm tai nạn giao thông. Ngoài ra, tôi cũng kiến nghị lắp đặt đường dây điện cho toàn bộ khu vực thay vì chỉ có dây điện cho vận hành cống. - Cho tôi biết cụ thể khi nào bắt đầu thi công và thi công trong bao lâu để chúng tôi chủ động trong việc đổ đá để đi lại trên tuyến đường Bình Giang. - Các cống được xây dựng phải đảm bảo chất lượng để không rò rỉ nước mặn vào trong khu vực sản xuất lúa. - Các kênh như Kênh 200 và Đòn Dông thường xuyên có các tàu thuyền đi lại để vận chuyển hàng hoá cho sản xuất lúa. Do đó, tôi kiến nghị không thi công vào giai đoạn thu hoạch lúa. - Hiện nay, các công ty ở trong khu vực đã đóng cửa nhiều, nên người dân tộc thiểu số cũng bị thất nghiệp nhiều. Do đó, đề nghị dự án hỗ trợ vay vốn cũng như đào tạo nghề (ưu tiên nghề làm tại nhà) và đầu ra cho các sản phẩm. - Dự án cần làm cống có chiều rộng và chiều cao lớn nhất có thể để tàu thuyền đi lại dễ dàng - Thi công tuyến đường có làm di dời hộ dân	- Với điều kiện kinh tế như hiện tại thì Dự án không thể xây dựng toàn bộ tuyến đường bộ mà chỉ xây dựng được 1 đoạn khoảng 7km. - Dự án dự kiến sẽ thi công vào năm 2026 và kéo dài 2 năm. Tuy nhiên, lịch thi công cụ thể sẽ được thông báo đến địa phương sớm. - Quá trình thi công sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo các cống được thi công đúng chất lượng. Ngoài ra, trong quá trình vận hành, các cống sẽ được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên để đảm bảo mặn không rò rỉ vào khu vực sản xuất lúa. - Dự án ghi nhận ý kiến này và sẽ xem xét trong quá trình thi công để đảm bảo quá trình đi lại thông suốt cho người dân. - Dự án sẽ đưa các ý kiến này vào Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số. - Các cống của Dự án được thiết kế với tĩnh không cao nhất so với các cống hiện có của khu vực và chiều ngang từ 5,5-8m đảm bảo được nhu cầu đi lại của tàu thuyền trong khu vực

TT	Thời gian	Địa điểm	Thành phần			Nội dung tham vấn	Kết quả tham vấn	
			Tổng	Nữ	Chi tiết		Ý kiến của các bên	Giải trình của Chủ dự án
							nào của ấp Ranh Hạt không? - Các hộ bị ảnh hưởng về đất đai do thực hiện dự án thì có được bồi thường và hỗ trợ gì không?	- Theo tính toán sơ bộ của Dự án thì có 4 hộ thuộc ấp Ranh Hạt bị di dời khi xây dựng tuyến đường của dự án. Tuy nhiên, đây chưa phải là con số cuối cùng. Dự án sẽ thông báo đến các hộ dân khi phương án tuyến đường được phê duyệt. - Các hộ bị ảnh hưởng về đất và tài sản trên đất phục vụ cho Dự án sẽ được bồi thường và hỗ trợ theo các quy định hiện hành của Việt Nam và tỉnh An Giang
2	25/01/2024	Trụ sở ấp Giồng Kè		16	- UBND xã Bình Giang - Các tổ chức chính trị xã hội của xã - Người dân bị ảnh hưởng của dự án trên địa bàn ấp Giồng Kè, ấp Bình Hoà và ấp 4	- Các nội dung đầu tư của dự án - Nội dung của các tài liệu MT&XH: Đánh giá Môi trường và xã hội, Kế hoạch Quản lý Môi trường và xã hội, Kế hoạch Tham vấn, Quy trình Quản lý Lao động, Kế hoạch Tái định cư, Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số, Kế hoạch Phát triển giới	- Đây là dự án xây dựng phục vụ cộng đồng trong đó bao gồm xây dựng tuyến đường để người dân đi lại thuận tiện, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng để phục vụ phát triển nuôi trồng thuỷ sản. Tuy nhiên, người dân tộc thiểu số của chúng tôi hiện có cuộc sống khó khăn, ít đất để phát triển thuỷ sản. Do đó, tôi đề nghị sau khi dự án đi vào vận hành, nếu có các công ty làm về lĩnh vực nuôi trồng thuỷ sản vào khu vực của chúng tôi, thì tôi mong muốn dự án tạo điều kiện cho chúng tôi được làm việc cho công ty này (đặc biệt là phụ nữ) để chúng tôi được làm việc tại quê nhà, không phải đi xa và phụ nữ vẫn chăm sóc được gia đình mà vẫn có được thu nhập - Điều kiện của khu vực của chúng tôi không phù hợp với nuôi những loại gia cầm nhỏ như gà, vịt. Do đó, tôi muốn dự án hỗ trợ chúng tôi về kỹ thuật và con giống của các loại lớn như trâu, bò, lợn để chúng tôi phát	- Dự án ghi nhận ý kiến này và sẽ lồng ghép các ý kiến này trong quá trình phát triển dự án. - Dự án ghi nhận ý kiến này và sẽ xem xét trong quá trình thực hiện dự án - Việc xây dựng các cống cấp nước mặn cho nuôi thuỷ sản vẫn đảm bảo việc cấp nước ngọt cho sản xuất lúa. Tuy nhiên, trong dự án không đầu tư hạng mục cấp nước sạch cho sinh hoạt. - Thi công tuyến đường Bình Giang 1 sẽ có ảnh hưởng đến đất đai, nhà cửa và các công trình khác trên đất. Tất cả các ảnh hưởng về đất đai, nhà cửa và công trình sẽ được bồi thường và hỗ trợ theo đúng chính sách hiện hành của Việt

TT	Thời gian	Địa điểm	Thành phần			Nội dung tham vấn	Kết quả tham vấn	
			Tổng	Nữ	Chi tiết		Ý kiến của các bên	Giải trình của Chủ dự án
							triển được sản xuất và tạo được thu nhập - Việc xây dựng tuyến đường Bình Giang 1 có làm ảnh hưởng đến đất đai và nhà cửa của chúng tôi không? Nếu có thì chúng tôi có được bồi thường và hỗ trợ gì không? - Dự án sẽ xây dựng các cống đưa nước mặn vào để nuôi trồng thủy sản thì có thiếu nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt không? Ngoài ra, hiện nay trong khu vực của chúng tôi hiện đang thiếu nước sạch cho sinh hoạt. Do đó, cho tôi được biết trong các hạng mục của Dự án có hạng mục nào hỗ trợ việc cấp nước cho sinh hoạt không?	Nam nói chung và An Giang nói riêng.
3	26/01/2024	UBND xã Bình Sơn		50	- UBND xã Bình Giang - Các tổ chức chính trị xã hội của xã - Người dân bị ảnh hưởng của dự án trên địa bàn xã Bình Sơn	- Các nội dung đầu tư của dự án - Nội dung của các tài liệu MT&XH: Đánh giá Môi trường và xã hội, Kế hoạch Quản lý Môi trường và xã hội, Kế hoạch Tham vấn, Quy trình Quản lý Lao động, Kế hoạch Tái định cư, Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số, Kế hoạch Phát triển giới	- Tôi đã đọc nhiều tài liệu nói về tác động của biến đổi khí hậu đến năm 2050 (La Nina, El Nino…), do đó tôi nhận thấy việc thực hiện dự án với mục tiêu để chuyển đổi dần dần mô hình sinh kế trong điều kiện biến đổi khí hậu. Có thể bây giờ sản xuất lúa vẫn còn có hiệu quả, nhưng dưới tác động của biến đổi khí hậu trong tương lai thì khi đó chuyển sang nuôi tôm vẫn được nên là tôi hoàn toàn ủng hộ Dự án. - Giao thông thuỷ ở khu vực xây dựng 2 cống: ▪ Cống Vàm Rầy 1 hiện đang bị cạn nên hầu như không có tàu thuyền đi lại được nên cần có kế hoạch nạo vét. ▪ Cống Vàm Rầy 2: ít tàu thuyền và tàu thuyền đi lại nhiều nhất là vào giai đoạn gặt lúa. - Cho tôi hỏi khi có hệ thống công trình, chúng tôi muốn chuyển sang nuôi tôm thì có	- Dự án xin cảm ơn ông đã ủng hộ việc thực hiện dự án. - Dự án sẽ ghi nhận ý kiến về việc nạo vét khu vực xây dựng cống Vàm Rầy 1 và sẽ chuyển đến các đơn vị liên quan. - Việc chuyển từ trồng lúa sang nuôi tôm thì chỉ cần đào rảnh ở trên ruộng lúa, ở bên trên trồng lúa và ở dưới nuôi tôm - Trong quá trình thực hiện, Dự án sẽ quan tâm và đưa các hộ dân tộc thiểu số vào tham gia các mô hình trình diễn nếu các hộ có nhu cầu - Dự án sẽ ghi nhận ý kiến này và sẽ xem xét hỗ trợ các hộ DTTS nếu các hộ có nhu cầu chuyển đổi sang nuôi tôm - Việc xây dựng các cống lấy

TT	Thời gian	Địa điểm	Thành phần			Nội dung tham vấn	Kết quả tham vấn	
			Tổng	Nữ	Chi tiết		Ý kiến của các bên	Giải trình của Chủ dự án
							dễ thực hiện không? - Gia đình có rất ít đất (1-2 công), đang trồng lúa, kinh tế đủ ăn, không có khả năng đầu tư nuôi tôm. Do đó, sợ là không đủ diện tích để nuôi tôm cũng như sợ nuôi tôm phải vay tiền, lỡ như không thành công thì sẽ mất sổ đỏ. Tôi muốn biết là Dự án có cho tiền làm mô hình không? Hay vay không trả có bị mất đất không? - Đề nghị dự án xem xét hỗ trợ kỹ thuật nuôi tôm, con giống, thức ăn… cho các hộ dân tộc thiểu số để chúng tôi có thể chuyển đổi sang nuôi tôm được không? - Đây là khu vực lấy nước ngọt và gia đình tôi thì nghèo, vậy khi xây dựng cống cấp nước mặn thì Nhà nước có cho vay tiền để mua dụng cụ trữ nước ngọt không?	nước mặn vẫn đảm bảo nguồn nước ngọt cho các hộ trồng lúa

4.2. Tóm tắt nhu cầu của các bên liên quan chính

42. Mỗi bên liên quan có nhu cầu và cách thức giao tiếp cũng như tham vấn khác nhau. Đối với cơ quan nhà nước, do đã có hệ thống giao thức liên lạc thông tin tin tốt nên việc tham vấn với họ thường được thực hiện thông qua các phương tiện như như chuyển phát nhanh, thư điện tử, điện thoại, họp trực tiếp… Đối với cộng đồng thì phương tiện giao tiếp thường là chuyển phát nhanh ở cấp ấp hoặc làm việc trực tiếp tại nhà đối với những người già, người khuyết tật… Trong trường hợp bùng phát dịch, việc tiếp xúc trực tiếp hoặc họp trực tiếp bị hạn chế thì thư điện tử, điện thoại, các phần mềm họp trực tuyến như zoom, Webex sẽ được sử dụng để tham vấn.

43. *Bảng 10* tóm tắt nhu cầu tham vấn của các bên liên quan của dự án và đề xuất các phương pháp tham vấn dự kiến áp dụng để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan khác nhau.

Bảng 10: Tóm tắt nhu cầu của các bên liên quan và đề xuất phương pháp tham vấn phù hợp cho dự án

Bên liên quan	Đặc điểm chính	Yêu cầu về ngôn ngữ	Phương pháp tham vấn	Cách thức thông báo tham vấn phù hợp	Yêu cầu đặc biệt
Các cơ quan chính phủ	Các cơ quan chính phủ	Tiếng Việt	- Chương trình tham vấn - Các cuộc họp tham vấn	- Thông báo qua thư điện tử và điện thoại - Biên bản ghi nhớ	- Bản mềm và bản cứng tài liệu tham vấn - Thông tin chung về dự án
Các cơ quan cấp tỉnh	- Các Sở, ban ngành của tỉnh An Giang liên quan đến các hạng mục đầu tư của dự án (ví dụ: Sở TC, Sở NN&MT, Sở XD, Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Trung tâm phát triển quỹ đất) - Các công ty công ích	Tiếng Việt	- Chương trình tham vấn - Các cuộc họp tham vấn	- Thư tay, điện thoại, thư điện tử	- Bản mềm và bản cứng tài liệu tham vấn - Thông tin kỹ thuật về các hợp phần của dự án
Cơ quan thực hiện dự án	- BQLDA tỉnh An Giang - Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban Bồi thường và giải phóng mặt bằng - UBND xã trong khu vực dự án	Tiếng Việt	- Họp - Họp nhóm - Thực địa	- Thư tay, điện thoại, thư điện tử, gặp trực tiếp - Thư điện tử, điện thoại, zalo, phần mềm họp trực tuyến như zoom, webex (trong trường hợp bùng phát dịch)	- Giới thiệu KMTXH của NHTG - Phạm vi chiếm chỗ của các hợp phần dự án
Các tổ chức, cá nhân bị di dời	- Các hộ bị di dời, tái định cư; - Hộ bị ảnh hưởng nặng; - Hộ bị thu hồi đất vĩnh viễn; - Hộ kinh doanh dịch vụ trong khu vực dự án, - Hộ bị thu hồi đất tạm thời.	Tiếng Việt	- Phỏng vấn trực tiếp từng người - Khảo sát thực địa - Họp/thảo luận nhóm tập trung - Họp tham vấn cộng đồng	- Thông tin bằng văn bản, loa đài, điện thoại - Thư điện tử, điện thoại, zalo, phần mềm họp trực tuyến như zoom, webex (trong trường hợp bùng phát dịch)	- Tránh tổ chức tham vấn vào giờ làm việc - Thông tin kỹ thuật về các hợp phần của dự án - Phạm vi chiếm chỗ của các hợp phần dự án - Mức bồi thường sẽ được xác định dựa trên kết quả thẩm định độc lập về đất đai / cây trồng / tài sản (gắn liền với đất) một cách kịp thời và có tham khảo ý kiến.

Bên liên quan	Đặc điểm chính	Yêu cầu về ngôn ngữ	Phương pháp tham vấn	Cách thức thông báo tham vấn phù hợp	Yêu cầu đặc biệt
Cộng đồng xung quanh khu vực dự án và các trung tâm y tế	Cộng đồng chịu tác động của ô nhiễm, rủi ro an toàn giao thông, rủi ro quản lý lao động (BLLDTD/QRTD, BLG, v.v.), rủi ro giới, rủi ro sức khỏe trong giai đoạn thực hiện dự án.	Tiếng Việt	- Họp tham vấn - Họp trực tiếp - Thảo luận nhóm tập trung	- Niêm yết tại trụ sở UBND xã - Phương tiện truyền thông địa phương (loa đài, ti vi) - Tham vấn riêng và thảo luận nhóm tập trung với nhóm bị ảnh hưởng có phụ nữ làm chủ hộ, yếu thế và dễ bị tổn thương - Thư điện tử, điện thoại, zalo, phần mềm họp trực tuyến như zoom, webex (trong trường hợp bùng phát dịch)	- Địa điểm tham vấn phù hợp với người BAH (ví dụ: trụ sở xã); - Tránh tổ chức tham vấn vào giờ làm việc; - Tiếp cận các hộ BAH vắng mặt tại địa phương - Có sự tham gia của các đoàn thể (đặc biệt là hội phụ nữ) trong việc chuẩn bị tham vấn để đảm bảo sự tham gia của các bên liên quan và phụ nữ và các nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương. - Ghi lại biên bản cuộc họp.
Nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương	Các hộ BAH mà phụ nữ làm chủ hộ, có người phụ thuộc, các nhóm nghèo và dễ bị tổn thương (người DTTS, người già không nơi nương tựa, hộ chính sách).	Tiếng Việt	- Thảo luận/ họp nhóm tập trung - Phỏng vấn từng người	- Gởi thư mời riêng cho các nhóm liên quan - Áp phích tại trụ sở UBND xã - Phương tiện truyền thông địa phương (loa đài, ti vi) - Thư điện tử, điện thoại, zalo, phần mềm họp trực tuyến như zoom, webex (trong trường hợp bùng phát dịch)	- Tiến hành tham vấn riêng từng nhóm tại nơi mà họ dễ tiếp cận. Đối với người khuyết tật, nên áp dụng hình thức phỏng vấn trực tiếp. Hội phụ nữ sẽ là những người trung gian để tiếp cận các nhóm này. - Tham vấn với những người dễ bị tổn thương sẽ được thực hiện trong suốt vòng đời dự án. - Ghi lại biên bản cuộc họp.

4.3. Chiến lược tham vấn

44. Dự án sẽ áp dụng cách tiếp cận có sự tham gia và tham vấn để huy động sự tham gia có ý nghĩa với các bên liên quan khác nhau. Tham vấn dự án sẽ là một quá trình đối thoại hai chiều giữa dự án và các bên liên quan về dự án và nhận phản hồi, bao gồm cả về các vấn đề như mục tiêu dự án; điều kiện làm việc đối với nhà thầu; sự tham gia của phụ nữ; cách giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn của dự án nói riêng đối với các nhóm dễ bị tổn thương. Việc tham vấn sẽ phụ thuộc vào các bên liên quan cũng như thời gian của dự án. Đối với dự án này, chiến lược tham vấn sẽ được đề xuất cho các giai đoạn khác nhau của dự án, chi tiết như sau:

4.3.1. Chiến lược tham vấn

45. **Chuẩn bị dự án (trước khi phê duyệt dự án)**. Do trong giai đoạn này, các hạng mục đầu tư của dự án chưa được rõ ràng và chi tiết nên việc tham vấn sẽ tập trung vào nhiều bên liên quan hơn để hiểu được mối quan tâm và lo ngại chung của họ đối với dự án cũng như các tác động tích cực và tiêu cực tiềm tàng của dự án, đồng thời cung cấp thông tin để thiết kế dự án. Đây cũng là giai đoạn xác định các nhóm dễ bị tổn thương / yếu thế của dự án.

46. **Thực hiện dự án**. Ở giai đoạn này, chi tiết về hạng mục đầu tư cũng như các bên BAH của dự án đã được xác định rõ ràng. Việc tham vấn sẽ tập trung vào những đối tượng BAH bởi dự án, đặc biệt bị tác động bất lợi, để giải quyết mối quan tâm của họ thông qua việc thực hiện các kế hoạch MT&XH đặc thù của dự án. Ngoài ra, dự án sẽ đảm bảo rằng CCGQKN được phổ biến và hoạt động tích cực để giải quyết kịp thời bất kỳ khiếu nại nào. dự án sẽ đặc biệt chú ý đến các nhóm dễ bị tổn thương/yếu thế để đảm bảo nhóm này sẽ hòa nhập, không phân biệt đối xử và tiếp cận các lợi ích của dự án. Các cuộc tham vấn cũng sẽ tập trung vào các cơ hội việc làm, các kế hoạch hành động cụ thể...

47. **Vận hành dự án**. Trong giai đoạn này, việc tham vấn sẽ tập trung vào phản hồi từ các bên liên quan, đặc biệt là bên BAH, về việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động và rủi ro MT&XH, kết quả giải quyết vấn đề đã được thực hiện trong giai đoạn thực hiện dự án cũng như các hoạt động chung của dự án bao gồm quy trình vận hành của các cống. Việc tham vấn về cơ hội việc khi vận hành và bảo dưỡng các hạng mục công trình (O&M) cũng sẽ được thực hiện. Ngoài ra, các nội dung cần cải thiện và các bài học kinh nghiệm cho dự án cũng nên thực hiện. Hơn nữa, công bố thông tin và báo cáo lại cho các bên liên quan về kết quả giám sát và đánh giá dự án cũng sẽ được thực hiện.

4.3.2. Các phương pháp tham vấn

48. Các phương pháp được sử dụng để tham vấn sẽ có tác động trực tiếp đến kết quả của chiến lược tham vấn của dự án. Do đó, các phương pháp này tính đến các đặc điểm của từng bên liên quan khác nhau. Các phương pháp tham vấn sau sẽ được sử dụng cho dự án này:

49. **Tham vấn quốc gia**. Tham vấn quốc gia đặc biệt hữu ích đối với bên liên quan là thành viên chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và các nhóm khác quan tâm đến dự án và cũng có thể có khả năng ảnh hưởng đến dự án. Hình thức tham vấn này cũng hữu ích ở giai đoạn thiết kế dự án và hàng năm để thông báo cho các bên liên quan về tiến độ dự án. Tham vấn quốc gia có thể được tiến hành trực tiếp dưới hình thức họp trực tiếp hoặc trực tuyến và có chia ra thành các nhóm nhỏ hoặc các phương pháp khác để đảm bảo có nhiều thời gian cho thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi nhóm.

50. **Tham vấn địa phương**. Tham vấn địa phương là cách chính để tiếp cận các bên BAH bởi dự án và sẽ bao gồm các cuộc họp nhóm trực tiếp. Trong một số trường hợp, tham vấn từng người hoặc nhóm tập trung cũng có thể được thực hiện, đặc biệt là để tiếp cận và nắm bắt quan điểm của các nhóm yếu thế hoặc dễ bị tổn thương. Ngoài ra, việc tham vấn cần đặc biệt quan tâm đến ý kiến của phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương, chẳng hạn như thông qua các thảo luận nhóm chỉ bao gồm phụ nữ. Đối với phụ nữ, dự án sẽ đảm bảo các hoạt động tham vấn được tiến hành vào thời điểm thuận tiện cho họ và các hoạt động như thảo luận nhóm tập trung do phụ nữ thực hiện nếu có thể (đặc biệt đối với các chủ đề nhạy cảm như các vấn đề sức khỏe hoặc tình dục).

51. Một cách quan trọng để thu hút các bên liên quan là đào tạo về các chủ đề quan trọng liên quan đến dự án như giới, cơ chế giải quyết khiếu nại, quyền lao động (cho cả nam và nữ), lao động trẻ em, HIV/AIDS và các bệnh lây qua đường tình dục, BLG, QRTD, BLLDTD. Trong số các chủ đề này có một số chủ đề khá nhạy cảm nên dự án có thể cần phải áp dụng các biện pháp cụ thể hơn, chẳng hạn một số khóa đào tạo chỉ dành cho nữ hoặc chỉ nam, hoặc cả nam lẫn nữ nếu phù hợp. Các khóa đào tạo này có thể do BQLDA tỉnh An Giang hoặc tư vấn thực hiện.

52. Các vấn đề về khả năng tiếp cận cũng như các yêu cầu cụ thể của các nhóm yếu thế/dễ bị tổn thương cũng sẽ được tính đến để đảm bảo những người này có thể tham gia tham vấn.

53. **Tham vấn lao động dự án**. dự án sẽ cố gắng sử dụng càng nhiều lao động phổ thông ở địa phương càng nhiều càng tốt để giảm thiểu dòng lao động. Các cuộc tham vấn sẽ khuyến khích người lao động địa phương, bao gồm người DTTS, phụ nữ và các nhóm yếu thế hoặc dễ bị tổn thương khác nộp đơn làm việc cho dự án. Các nhà thầu và lao động của nhà thầu cần được tư vấn và đào tạo kỹ về các vấn đề nhạy cảm của địa phương, bao gồm hành vi tôn trọng, quy tắc ứng xử, BLG (bao gồm BLLDTD và QRTD), HIV và các bệnh lây qua đường tình dục, CCGQKN của người lao động, QTQLLĐ. Họ cũng cần nắm rõ về nhu cầu và tiến độ thi công. Phương pháp tham vấn các đối tượng này sẽ là đào tạo, phỏng vấn tại chỗ và phản hồi thường xuyên với BQLDA An Giang và TVGSXD.

54. Các hoạt động tham vấn đề xuất cho dự án được trình bày trong *Bảng 11*.

Bảng 11: Các hoạt động tham vấn được đề xuất cho dự án

Giai đoạn dự án	Bên liên quan mục tiêu	Nội dung tham vấn	Phương pháp tham vấn	Địa điểm/thời gian tham vấn	Trách nhiệm thực hiện
CHUẨN BỊ dự án (Trước khi thẩm định)	– Tất cả các bên liên quan	– Đặc điểm chính của dự án. – Vị trí được chọn của các hợp phần dự án – Khung pháp lý về môi trường và xã hội của Việt Nam và KMTXH của NHTG – Xác định các tác động và rủi ro MT&XH của dự án và đề xuất các giải pháp để tránh, giảm thiểu và quản lý các tác động và rủi ro	– Họp trực tiếp/trực tuyến. – Tham vấn sâu người BAH. – Thảo luận nhóm tập trung – Bảng câu hỏi	– Các xã dự án	– BQLDA tỉnh – Tư vấn MT&XH – Tư vấn Tiền khả thi
	Tất cả các bên liên quan	– Các can thiệp và phạm vi dự án. – Các nguyên tắc MT&XH của dự án, rủi ro và tác động và các biện pháp giảm thiểu – Dự thảo ĐTM/KHMTXH, KHPTDTTS, KHTĐC, KHTV, KHCKMTXH và QTQLLĐ. – CCGQKN	– Họp trực tiếp/trực tuyến. – Công khai thông tin về dự án (website của An Giang, NHTG, Văn phòng UBND xã) – Tham vấn sâu người BAH. – Thảo luận nhóm tập trung – Bảng câu hỏi	– UBND xã dự án – Ngay khi bản thảo các công cụ MT&XH của dự án hoàn thành và trước khi thẩm định dự án	– BQLDA tỉnh – Tư vấn MT&XH – Tư vấn Tiền khả thi
THỰC HIỆN dự án	**<u>Bên BAH:</u>** – Cộng đồng. – Người BAH do thu hồi đất/ – Nhóm dễ bị tổn thương.	– Các hoạt động đang triển khai của dự án bao gồm tiến độ huy động nhà thầu và tiến độ thi công – Các công cụ MT&XH như ĐTM và các công cụ khác – Các biện pháp giảm thiểu được đưa vào thiết kế chi tiết, chẳng hạn các biện pháp thoát nước hoặc an toàn giao thông,... – Các tài liệu MT&XH, an toàn và sức khỏe của nhà thầu, KHMTXH và kế hoạch đào đắp của Nhà thầu – Cơ chế giải quyết khiếu nại. – Chính sách tái định cư và tiến độ thu hồi đất. – Chương trình phục hồi sinh kế. – Cơ hội việc làm.	– Họp trực tiếp/trực tuyến. – Phỏng vấn sâu với người khiếu nại. – Thảo luận nhóm tập trung với các nhóm mục tiêu như phụ nữ và người dễ bị tổn thương. – Thực hiện CCGQKN.	– UBND các xã BAH và các địa điểm thuận tiện khác – Trước khi thi công các hạng mục dự án và trong suốt giai đoạn thực hiện dự án	– BQLDA. – TTPTQĐ – TVGSXD, TVGSĐL – Nhà thầu/thầu phụ

Giai đoạn dự án	Bên liên quan mục tiêu	Nội dung tham vấn	Phương pháp tham vấn	Địa điểm/thời gian tham vấn	Trách nhiệm thực hiện
		– Rủi ro và tác động xã hội liên quan đến dòng lao động (BLG/BLLDTD/QRTD) và các biện pháp giảm thiểu			
	<u>Bên quan tâm</u> – BQLDA tỉnh An Giang – UBND xã trong vùng dự án – Các cơ quan cấp tỉnh An Giang (Sở NN&MT, Sở XD, Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ – Trung tâm phát triển quỹ đất An Giang – Ban Bồi thường và Giải phóng mặt bằng – Các công ty công ích – Lao động dự án	– Các hoạt động đang diễn ra của dự án, đặc biệt là tiến độ dọn dẹp thực bì, nạo vét, xây dựng các hạng mục công trình – Vai trò và trách nhiệm của cơ quan thực hiện dự án – Thực hiện/tuân thủ trách nhiệm MT&XH bao gồm phân bổ ngân sách thực hiện – Rủi ro xã hội và tác động xã hội liên quan đến dòng lao động (BLG/BLLDTD/QRTD) và các biện pháp giảm thiểu – Cơ chế giải quyết khiếu nại	– Họp trực tiếp/trực tuyến. – Chia sẻ các tài liệu liên quan của dự án	- BQLDA - Trước khi thi công dự án	– BQLDA. – TTPTQĐ – Ban Bồi thường và GPMB – TVGSXD, TVGSĐL – Nhà thầu/thầu phụ – Đội hỗ trợ của NHTG
	<u>Bên quan tâm</u> – Các tổ chức đoàn thể (Hội phụ nữ, nông dân, đoàn thanh niên) – Đại diện cộng đồng – Các nhà cung cấp dịch vụ	– Các hoạt động đang thực hiện của dự án – Các rủi ro và tác động về MT, XH, sức khỏe và an toàn và các quy trình quản lý. – Cơ chế giải quyết khiếu nại. – Phục hồi sinh kế – Rủi ro về sức khỏe và xã hội liên quan đến dòng lao động (BLG/BLLDTD/QRTD) và các biện pháp giảm thiểu	– Họp trực tiếp/trực tuyến. – Truyền thông đại chúng / mạng xã hội – Công khai thông tin qua tờ rơi, áp phích và website.	– Các địa điểm họp cộng đồng – Trước khi thi công và trong suốt thời gian thực hiện dự án	– BQLDA tỉnh. – TTPTQĐ – Ban Bồi thường và GPMB – TVGSXD, TVGSĐL – Nhà thầu/thầu phụ – Đội hỗ trợ của NHTG
VẬN HÀNH dự án	**<u>Bên BAH:</u>** – Cộng đồng. – Người BAH – Nhóm dễ bị tổn thương.	– Tham vấn cộng đồng về kế hoạch vận hành và bảo dưỡng các công trình của dự án.	– Họp trực tiếp/trực tuyến. – Tham vấn sâu người BAH – Họp riêng với những đối tượng mục tiêu như phụ nữ và dễ bị tổn	– Các xã BAHvà các địa điểm thuận lợi cho các bên tiếp cận – Sau khi thực hiện dự	– Đơn vị vận hành dự án

Giai đoạn dự án	Bên liên quan mục tiêu	Nội dung tham vấn	Phương pháp tham vấn	Địa điểm/thời gian tham vấn	Trách nhiệm thực hiện
			thương - Thảo luận nhóm tập trung - Bảng câu hỏi điều tra hộ	án	
	<u>Bên quan tâm:</u> - Các tổ chức đoàn thể - Cộng đồng địa phương - Các bên quan tâm khác	- Quy trình vận hành của cống - Tham vấn việc vận hành và bảo dưỡng dự án.	- Họp trực tiếp/trực tuyến. - Truyền thông đại chúng / mạng xã hội - Công khai thông tin qua tờ rơi, áp phích và website.	- Địa điểm họp dự án - Sau khi hoàn thành dự án và trong quá trình vận hành	- Đơn vị vận hành dự án - Các ban ngành liên quan.

4.4. Các phương pháp tham vấn trong giai đoạn tiếp theo

55. **Các cuộc họp công khai/cộng đồng**. BQLDA tỉnh sẽ tổ chức cuộc họp với các xã, các bên BAH và các bên quan tâm khác của dự án. Các cuộc họp sẽ là các sự kiện mở trong đó BQLDA tỉnh sẽ trình bày thông tin và mọi người sẽ được mời đóng góp ý kiến và bày tỏ bất kỳ mối quan tâm nào. Một loạt các cuộc tham vấn với các bên liên quan khác nhau sẽ được tiến hành và tài liệu hoá, đồng thời các cuộc họp cấp cộng đồng cũng sẽ được tiến hành với cả nam và nữ giới (bao gồm cả các hộ dễ bị tổn thương) để hiểu rõ hơn về nhu cầu, nguyện vọng và mối quan tâm của các nhóm này đối với dự án. Các phản hồi nhận được tại các cuộc họp y sẽ được ghi lại và phản hồi theo các biện pháp đã được đề xuất của dự án. Các cuộc họp ở xã sẽ được tổ chức hàng quý.

56. **Tài liệu truyền thông**. Thông tin bằng văn bản sẽ được công khai cho cộng đồng bằng nhiều tài liệu truyền thông khác nhau bao gồm tờ rơi, áp phích... BQLDA tỉnh cũng sẽ cập nhật trang web của mình thường xuyên (ít nhất là hàng quý) với các nội dung cập nhật chính của dự án và kết quả hoạt động của dự án bằng tiếng Việt. Trang web cũng sẽ cung cấp thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án.

57. **Đào tạo, hội thảo**. Các lớp đào tạo về các vấn đề MT&XH sẽ được cung cấp cho BQLDA tỉnh và có thể là các nhà cung cấp dịch vụ thuộc nhà nước quản lý hoặc phi chính phủ có liên quan khác. Các vấn đề được đề cập sẽ bao gồm sự nhạy cảm đối với việc hòa nhập/loại trừ, vấn đề lao động, rủi ro bạo lực giới.

58. **Cơ chế giải quyết khiếu nại**. Để đáp ứng TCMTXH10 của NHTG, một CCGQKN của dự án sẽ được thiết lập để xử lý các khiếu nại và vấn đề phát sinh. Cơ chế này sẽ được tích hợp vào hệ thống CCGQKN sẵn có của Việt Nam. Các tài liệu truyền thông chuyên dụng (cụ thể là tập tài liệu hoặc sách mỏng về CCGQKN) sẽ được lập để giúp người dân địa phương làm quen với các kênh và thủ tục giải quyết khiếu nại. BQLDA tỉnh sẽ phối hợp với các cơ quan hành chính để duy trì sổ ghi nhận khiếu nại nhằm nắm bắt và theo dõi các khiếu nại từ khi đệ trình đến khi giải quyết và trả lời người khiếu nại.

59. Nỗ lực ban đầu để giải quyết thỏa đáng các khiếu nại sẽ do các cấp hành chính thực hiện. Cơ chế được mô tả chi tiết hơn trong Phần 7 dưới đây. Khiếu nại có thể được gửi ẩn danh, nhưng trong trường hợp đó, không thể biết được liệu người khiếu nại có hài lòng với cách giải quyết hay không. Trang web, áp phích và tờ rơi của BQLDA sẽ bao gồm thông tin rõ ràng về cách các bên liên quan gửi phản hồi, câu hỏi, nhận xét, thắc mắc và khiếu nại. Nó cũng sẽ cung cấp thông tin về cách thức xử lý các khiếu nại, cả về quy trình và thời hạn.

4.5. Chiến lược thu thập quan điểm của nhóm dễ bị tổn thương

60. Các nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương trong dự án có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở các nhóm sau: (i) Người DTTS, (ii) Người cao tuổi và/hoặc các hộ chính sách xã hội (thương binh, bà mẹ anh hùng…); (iii) Hộ nghèo và cận nghèo; (iv) Người khuyết tật và người chăm sóc; và (v) Phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ làm chủ hộ, làm mẹ đơn thân có con nhỏ. Tuy nhiên, các nhóm này trong các cộng đồng BAH bởi dự án sẽ được xác định và tham vấn thêm trong suốt vòng đời dự án. Các nhóm này có thể có hiểu biết hạn chế về thông tin dự án hoặc hạn chế trong việc tham gia tham vấn.

61. Quan điểm của các nhóm DBTT/ yếu thế sẽ được xác định trong quá trình tham vấn. Các biện pháp phù hợp và cụ thể có thể được thực hiện để loại bỏ những trở ngại đối với sự tham gia của các nhóm này, chẳng hạn như:

- Cung cấp bản in khổ lớn;
- Lựa chọn các địa điểm đi lại dễ tiếp cận (chẳng hạn như bậc thang lên xuống);
- Cung cấp phương tiện đi lại cho những người ở vùng sâu vùng xa đến cuộc họp gần nhất;
- Tổ chức các cuộc họp nhỏ, tập trung để các nhóm này có thể thoải mái hơn khi đặt câu hỏi hoặc nêu mối quan tâm;
- Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo sự tham gia có ý nghĩa vào cuộc tham vấn;
- Sử dụng ngôn ngữ phù hợp;
- Tôn trọng các truyền thống và tập tục tôn giáo, chẳng hạn như Phật giáo Nguyên thủy và các lễ hội địa phương như Chol Chnam Thmay và Ok Om Bok;
- Thu hút các nhà lãnh đạo cộng đồng và nhà sư, vì họ có ảnh hưởng và lòng tin đáng kể trong cộng đồng người Khmer;
- Sử dụng tiếng Khmer hoặc giao tiếp song ngữ để làm rõ ràng và bao hàm các nội dung cung cấp;
- Tận dụng các ngôi chùa để họp, chia sẻ thông tin và xây dựng lòng tin;
- Kết hợp các công cụ trực quan như sơ đồ và video để tính đến các trình độ biết chữ khác nhau;
- Tạo điều kiện cho các hoạt động có sự tham gia, chẳng hạn như thảo luận nhóm nhỏ, kể chuyện hoặc trình diễn thực hành, trong các bối cảnh không chính thức;
- Thừa nhận sự nhạy cảm về văn hóa, chẳng hạn như vai trò giới, bằng cách đảm bảo phụ nữ và các nhóm khác được đưa vào các cuộc thảo luận;
- Kỷ niệm các cột mốc với các truyền thống địa phương, chẳng hạn như âm nhạc, điệu múa Khmer hoặc các sự kiện cộng đồng, để tăng cường sự hợp tác và lòng tin.

62. Ngoài ra, CCGQKN sẽ được công bố cho các nhóm dễ bị tổn thương theo đặc điểm riêng của họ. Ví dụ, các thông tin về dự án, rủi ro và tác động của dự án, thủ tục khiếu nại sẽ được cung cấp tại nhà cho những người khuyết tật và sẽ được trình bày bằng miệng cho những người bị suy giảm thị lực. Tờ rơi thông tin dự ánvà cơ chế giải quyết khiếu nại, cũng như chi tiết liên hệ, sẽ được phát cho cho các nhóm dễ bị tổn thương để họ liên hệ trực tiếp hoặc nhờ người khác (ví dụ: người chăm sóc họ) liên hệ giúp.

63. Các nhóm DBTT đã được xác định và được tham vấn trong quá trình chuẩn bị dự án sẽ được tham vấn lại trong các giai đoạn tiếp theo của dự án dựa theo yêu cầu cụ thể của họ. Ví dụ, những người sử dụng xe lăn có thể yêu cầu bên đường có một đoạn đường dốc cho xe lăn có thể di chuyển hoặc nhà thầu được yêu cầu dự trữ vật liệu xây dựng đảm bảo an toàn cho những người gặp khó khăn trong việc di chuyển hoặc trẻ em.

4.6. Tiến độ thực hiện dự án

64. Tiến độ thực hiện dự án và tiến độ thực hiện KHTV được trình bày trong *Bảng 12.*

Bảng 12: Tiến độ thực hiện dự án

Chuẩn bị dự án	Ngân hàng phê duyệt	Ngân hàng ra quyết định	Thực hiện dự án	Kết thúc đầu tư
2021-2023	2025	2026	2026-2028	2029

4.7. Công khai thông tin

65. Trang web của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang sẽ được sử dụng để công khai các tài liệu dự án bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Tất cả các báo cáo giám sát liên quan đến dự án trong tương lai được liệt kê trong các phần trên sẽ được công bố trên trang web này. Tất cả các tài liệu quảng cáo/tờ rơi thông tin sẽ được đăng trên trang web. Chi tiết liên lạc của nhóm liên lạc cộng đồng cũng sẽ được cung cấp trên trang web. Để đảm bảo tuân thủ yêu cầu công khai thông tin trước khi thẩm định, dự thảo phiên bản tiếng Việt của tất cả các công cụ MT&XH (ĐGMTXH/KHQLMTXH, KHTĐC, KHTDTTS, KHCKMTXH, QTQLLĐ và KHTV, bao gồm cả CCGQKN) đã được công bố trên trên website của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang, NHTG và các xã trong vùng dự án vào ngày 25 tháng 08 năm 2025.

Bảng 13: Tiến độ thực hiện KHTV

Tiến độ dự án	Hoạt động	Thời gian và địa điểm	Trách nhiệm thực hiện	Tình trạng
Chuẩn bị dự án	Tham vấn địa phương về nội dung của các tài liệu ĐGMTXH, KHMTXH, CKMTXH, KHTĐC, QTQLLĐ, KHPTDTTS, KHTV, bao gồm CCGQKN	- Thời gian: trong quá trình chuẩn bị dự án - Địa điểm: Tỉnh Kiên Giang (nay là An Giang và các xã dự án	- BQLDA tỉnh An Giang - Tư vấn MT&XH	Hoàn thành
	Tham vấn quốc gia về báo cáo ĐTM	- Thời gian: trong quá trình chuẩn bị dự án - Địa điểm: Website của Bộ TN&MT (nay là Bộ NN&MT), UBND tỉnh An Giang, NHTG	- BQLDA tỉnh An Giang - Tư vấn MT&XH	Hoàn thành
	Công khai thông tin dự thảo các tài liệu ĐGMTXH, KHMTXH, CKMTXH, KHTĐC, QTQLLĐ, KHPTDTTS, KHTV, bao gồm CCGQKN	- Thời gian: trong quá trình chuẩn bị dự án - Địa điểm: Website của UBND tỉnh An Giang, NHTG và văn phòng các xã dự án	- BQLDA An Giang - Tư vấn MT&XH - NHTG	Hoàn thành
	Công khai thông tin bản cuối cùng các tài liệu ĐGMTXH, KHMTXH, CKMTXH, KHTĐC, QTQLLĐ, KHPTDTTS, KHTV, bao gồm CCGQKN	- Thời gian: trong quá trình chuẩn bị dự án Địa điểm: Website của UBND tỉnh An Giang, NHTG và văn phòng các xã dự án	- BQLDA tỉnh An Giang - Tư vấn MT&XH - NHTG	15/03/2026
Thực hiện dự án	Tham vấn về Nghiên cứu khả thi/Thiết kế chi tiết dự án	- Thời gian: trong quá trình thực hiện dự án - Địa điểm: các xã dự án	- UBND tỉnh An Giang	2025
	Tham vấn phương án bồi thường	- Thời gian: trong thời gian bồi thường - Địa điểm: các xã dự án	- Ban Bồi thường của dự án - BQLDA tỉnh An Giang	2026

Tiến độ dự án	Hoạt động	Thời gian và địa điểm	Trách nhiệm thực hiện	Tình trạng
	Công khai thông tin các tài liệu MT&XH cập nhật/chỉnh sửa (nếu có)	- Thời gian: trong quá trình thực hiện dự án - Địa điểm: các xã dự án	- BQLDA tỉnh An Giang	2026
	Công khai thông tin về phương án bồi thường đã được phê duyệt	- Thời gian: trong quá trình thực hiện dự án - Địa điểm: các xã dự án	- Ban Bồi thường của dự án - BQLDA tỉnh An Giang	2026
	Phát tời tờ rơi dự án (bao gồm CCGQKH và đầu mối liên hệ)	- Thời gian: trong quá trình thực hiện dự án - Địa điểm: các xã dự án	- BQLDA tỉnh An Giang - Tư vấn	2026
	Công bố thông tin về kế hoạch thi công	- Thời gian: ít nhất 15 ngày trước khi xây dựng các hợp phần của dự án - Địa điểm: các xã dự án	- BQLDA tỉnh An Giang - Nhà thầu	2026
	Công bố thông tin về giải quyết khiếu nại	- Thời gian: trong quá trình thực hiện dự án và phù hợp với CCGQKN của dự án - Địa điểm: các xã dự án	BQLDA tỉnh An Giang	2026
	Công bố thông tin về kế hoạch vận hành của các hợp phần dự án	- Thời gian: 1 tháng trước khi vận hành dự án - Địa điểm: các xã dự án	- Đơn vị vận hành dự án	2029

5. NHÂN SỰ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

5.1. Nhân sự và kinh phí thực hiện KHTV

66. BQLDA tỉnh An Giang sẽ phụ trách các hoạt động tham vấn bên liên quan. *Bảng 14* cung cấp thông tin liên hệ của các thành viên BQLDA tỉnh mà các bên có thể sử dụng để đưa ra nhận xét hoặc câu hỏi về dự án, hoặc quá trình tham vấn; bao gồm các nhận xét được đưa vào thiết kế và thực hiện dự án. Trong trường hợp có sự thay đổi thông tin liên hệ này, KHTV này sẽ được cập nhật để phản ánh sự sắp xếp nhân sự mới và sẽ được công bố thông qua cùng một kênh thông tin.

Bảng 14: Thông tin của nhân dự thực hiện KHTV của BQLDA An Giang

TT	Tên	Chức vụ	Điện thoại	Email	Địa chỉ
1	Nguyễn Văn Tư	Giám đốc ban	0913.869166	tubqlda@gmail.com	Số 40 Tôn Đức Thắng, Phường Rạch Giá, An Giang
2	Huỳnh Đăng Khoa	Điều phối viên dự án	0919.244959	khoabql@gmail.com	
3	Nguyễn Tấn Lực	Các bộ MT&XH	0919.415139	vanlucbql@gmail.com	
4	Phan Minh Thống	Cán bộ phụ trách khiếu nại	0913.197524	phanthongam@gmail.com	

67. Ngân sách cho hoạt động tham vấn bên liên quan sẽ được phân bổ để đảm bảo KHTV được thực hiện tốt được dự toán là khoảng **360.000.000 đồng**, tương ứng với **10.010 USD** (xem chi tiết ở *Bảng 15*). Ngân sách này bao gồm chi phí tổ chức họp, hội thảo và đào tạo, chuyên gia tập huấn, chi phí đi lại, dịch thuật và in ấn các tài liệu liên quan và vận hành CCGQKN. Chi phí liên quan đến việc tham vấn bên BAH về giải quyết khiếu nại và khiếu kiện liên quan đến các hoạt động của nhà thầu, chẳng hạn như thuê nhân công địa phương, quản lý trại công nhân, an toàn giao thông đường bộ... sẽ do nhà thầu chịu trách nhiệm.

Bảng 15: Dự toán kinh phí thực hiện KHTV của dự án

TT	Hoạt động	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Nhân sự phụ trách (1 người x 3 tháng/năm x 4 năm)	Tháng	20.000.000	12	240.000.000	
2	Tham vấn nội dung tài liệu ĐGMTXH/ KHQLMTXH, KHTĐC, KHTV, QTQLLĐ, KHPTDTTS, KHCKMTXH trong quá trình chuẩn bị dự án				0	Kinh phí chuẩn bị tài liệu MT&XH
3	Công bố thông tin về các tài liệu của dự án (ĐGMTXH/ KHQLMTXH, KHTĐC, KHTV, QTQLLĐ,	Xã	30.000.000	2	60.000.000	

TT	Hoạt động	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
	KHPTDTTS, KHCKMTXH, thiết kế chi tiết, v.v.) và tài liệu truyền thông (tờ rơi) trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án					
4	Tham vấn các bên liên quan về phương án bồi thường				0	Kinh phí KHTĐC
5	Tham vấn các bên liên quan về kế hoạch xây dựng				0	Kinh phí gói thầu
6	Tập huấn cộng đồng (1 khoá/xã x 2 xã)	Khoá	30.000.000	2	60.000.000	
	Tổng (VND)				**360.000.000**	
	Tổng (USD)				**15.010**	**1USD=23.983 VND**

5.2. Tổ chức thực hiện

68. Giám đốc và cán bộ MT&XH của BQLDA tỉnh An Giang chịu trách nhiệm chính thực hiện KHTV. Những người này sẽ hướng dẫn quá trình tham vấn các bên liên quan trong suốt quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án. Một số nội dung của KHTV cũng sẽ do nhà thầu hoặc nhà tư vấn chịu trách nhiệm và Cán bộ MT&XH của BQLDA tỉnh An Giang sẽ giám sát việc này. Cán bộ MT&XH dưới sự hướng dẫn của Giám đốc ban, sẽ chịu trách nhiệm:

- Dẫn dắt hoặc giám sát các cuộc họp tham vấn theo KHTV;
- Dẫn dắt hoặc giám sát việc công khai thông tin theo KHTV;
- Ghi chép và báo cáo về việc giải quyết khiếu nại theo KHTV;
- Xem xét các báo cáo giám sát hàng tháng do nhà thầu và/hoặc nhà tư vấn chuẩn bị;
- Báo cáo thường xuyên với Giám đốc Ban.

69. Để thực hiện KHTV hiệu quả, BQLDA tỉnh cần sự tham gia của các bên liên quan khác nhau được xác định trong Phần 3. Tuy nhiên, sự tham gia của các cơ quan chính phủ, chẳng hạn như UBND và các cơ quan chức năng của tỉnh ở hai cấp (tỉnh và xã), và cộng đồng trong khu vực dự án, là chìa khóa để triển khai hiệu quả KHTV (*Bảng 16*).

Bảng 16: Phân công trách nhiệm thực hiện KHTV

Nhân sự		Trách nhiệm
Tỉnh An Giang	UBND tỉnh An Giang	- Phê duyệt và công bố bản cuối cùng của KHTV và các công cụ MT&XH khác ở cấp tỉnh trước khi thẩm định dự án; - Giám sát việc thực hiện KHTV của dự án; - Hỗ trợ Ban QLDA tỉnh An Giang huy động các bên liên quan

Nhân sự		Trách nhiệm
		cần thiết, đặc biệt là các cơ quan cấp tỉnh và cấp trung ương; - Chỉ đạo UBND các xã dự án và các cơ quan liên quan của tỉnh tham gia chuẩn bị và thực hiện dự án; - Giải quyết các khiếu nại của người khiếu nại về thu hồi đất và các quyết định hành chính liên quan đến người lao động trực tiếp.
	Giám đốc BQLDA tỉnh An Giang	- Xem xét và phê duyệt các báo cáo hàng tháng về việc giải quyết khiếu nại và sự tham gia của các bên liên quan. - Thông báo cho NHTG về việc tình hình hực hiện KHTV. - Giám sát quá trình giải quyết khiếu nại và sự tham gia của các bên liên quan.
	Cán bộ MT&XH hoặc các bộ giải quyết khiếu nại của BQLDA tỉnh An Giang	- Thực hiện các hoạt động tham gia của các bên liên quan như được mô tả trong KHTV, bao gồm tham vấn, công khai thông tin, đào tạo… - Công khai CCGQKN và đảm bảo rằng cơ chế đã được cung cấp cho các bên liên quan (ví dụ tờ rơi, trực tuyến,...). - Phối hợp với chính quyền địa phương và nhà thầu về CCGQKN theo dõi liệu khiếu nại đó đã được ghi nhận và giải quyết kịp thời hay chưa, đồng thời ghi thông tin vào cơ sở dữ liệu khiếu nại. - Giám sát các hoạt động tham gia của các bên liên quan đang được thực hiện bởi nhà thầu và / hoặc nhà tư vấn. - Phối hợp với các cơ quan khác liên quan đến dự án. - Gửi báo cáo hàng tháng cho Giám đốc BQLDA tỉnh
	UBND phường/xã	- Phối hợp với BQLDA tỉnh An Giang để công khai và thực hiện KHTV và các công cụ MT&XH khác ở cấp xã - Hỗ trợ BQLDA tỉnh An Giang huy động cá nhân, tổ chức BAH tham gia tham vấn và quy trình thu hồi đất; - Huy động các tổ chức đoàn thể (nếu cần), ví dụ: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... để hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương - Giải quyết khiếu nại về thu hồi đất ở cấp xã.
Nhà thầu	Kỹ sư trưởng	- Tiến hành tham vấn với các bên liên quan về tiến độ dự án, giảm thiểu các tác động và rủi ro do thi công, thông báo cho các bên liên quan về cơ hội việc làm. - Đảm bảo đã huy động đầy đủ phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương khác trong các cuộc tham vấn và để họ không bỏ lỡ các cơ hội việc làm. - Tiến hành đào tạo về Quy tắc ứng xử cho người lao động, bao gồm cả cách ứng xử và quan hệ phù hợp với cộng đồng và BLG, BLLDTD, QRTD - Thực hiện các khóa đào tạo và các hoạt động nâng cao nhận thức liên quan đến dự án - Thực hiện CCGQKN để giải quyết các mối quan tâm kịp thời
Cộng đồng	Tất cả	- Tích cực tham gia các cuộc họp tham vấn được tổ chức ở cấp xã và ấp - Đưa ra nhận xét và đề xuất cho dự án dựa trên thông tin do người điều hành cuộc họp tham vấn cung cấp - Thực hiện giám sát cộng đồng việc thực hiện dự án bao gồm thiết kế kỹ thuật, thu hồi đất, phục hồi sinh kế, CCGQKN

Nhân sự		Trách nhiệm
		- Hỗ trợ BQLDA tỉnh An Giang và các nhà thầu xác định các rủi ro và tác động MT&XH liên quan đến dòng lao động và thảo luận với BQLDA tỉnh và các nhà thầu về các biện pháp có thể thực hiện để tránh, giảm thiểu hoặc quản lý các rủi ro và tác động tiềm ẩn đối với cộng đồng - Chủ động tư vấn cho BQLDA tỉnh và các nhà thầu về phong tục tập quán của địa phương để BQLDA tỉnh và các nhà thầu làm việc hài hòa với cộng đồng trong khu vực dự án - Hỗ trợ chính quyền địa phương giải quyết các khiếu nại của người BAH
Tư vấn giám sát xây dựng	Kỹ sư trưởng	- Đào tạo cho các nhà thầu, công nhân và cộng đồng địa phương về QTQLLĐ, BLG, BLLDTD, QRTD, Sức khỏe, an toàn, môi trường và xã hội - Thiết lập và duy trì đường dây nóng để nhận phản hồi và quan tâm về các vấn đề MT&XH của dự án
Tư vấn giám sát MT&XH độc lập	Trưởng nhóm	- Đào tạo cho các nhà thầu, công nhân và cộng đồng địa phương về QTQLLĐ, BLG, BLLDTD, QRTD, Sức khỏe, an toàn, môi trường và xã hội - Thiết lập và duy trì đường dây nóng để nhận phản hồi và quan tâm về các vấn đề MT&XH

6. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

70. Cơ chế khiếu nại tìm cách giải quyết các mối quan tâm một cách kịp thời, sử dụng một quy trình dễ hiểu, phù hợp với văn hóa và dễ dàng tiếp cận ở khu vực dự án. Khiếu nại có thể được đưa ra nếu ai đó tin rằng dự án đang có tác động bất lợi đến cộng đồng, môi trường hoặc chất lượng cuộc sống của họ. Ngoài ra, các bên liên quan cũng có thể gửi nhận xét và đề xuất của mình về các vấn đề liên quan đến dự án.

71. Cán bộ MT&XH của Ban QLDA tỉnh An Giang sẽ chịu trách nhiệm giám sát việc tiếp nhận và giải quyết một cách công bằng, khách quan và mang tính xây dựng đối với tất cả các mối quan tâm hoặc khiếu nại mà các bên liên quan nêu ra. Các nguyên tắc chính của cơ chế khiếu nại đảm bảo rằng:

- Các quyền và lợi ích cơ bản của người BAH được bảo vệ,
- Các mối quan tâm của người BAH phát sinh do thực hiện dự án được giải quyết thỏa đáng,
- Các quyền lợi hoặc hỗ trợ sinh kế cho người BAH được cung cấp đúng thời hạn và phù hợp với các tài liệu dự án, chẳng hạn như KHMTXH, KHTĐC, KHPTDTTS.
- Những người BAH nhận thức được quyền của họ trong việc tiếp cận các thủ tục khiếu nại miễn phí cho các mục đích trên.

72. Dựa trên KTHV, bất cứ khi nào có thể, dự án sẽ tìm cách giải quyết nhanh các khiếu nại để tránh khiếu nại leo thang. CCGQKN sẽ không cản trở việc tiếp cận các biện pháp pháp lý hoặc hành chính của quốc gia. Các bên liên quan có thể đưa khiếu nại ra tòa án bất kỳ lúc nào và không phụ thuộc vào quy trình giải quyết khiếu nại của dự án. Cùng với các yêu cầu của NHTG trong TCMTXH10, CCGQKN sẽ phù hợp với luật pháp Việt Nam, đặc biệt là Luật Khiếu nại (2011) và Luật Tố cáo (2018).

73. BQLDA tỉnh An Giang sẽ xây dựng CCGQKN cho dự án. BQLDA tỉnh sẽ chỉ định một đầu mối phụ trách giải quyết khiếu nại để phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết các khiếu nại liên quan đến dự án. Việc thiết kế CCGQKN phải xem xét đến quan điểm của các bên BAH và là một cơ chế dễ tiếp cận. BQLDA tỉnh phải công bố thông tin và giải thích cho tất cả các bên liên quan, đặc biệt là bên BAH, bên yếu thế và dễ bị tổn thương về thủ tục nộp đơn khiếu nại một cách nhanh chóng và thường xuyên trong suốt vòng đời dự án. Cơ chế khiếu nại sẽ được cung cấp miễn phí và điều quan trọng là dễ dàng tiếp cận đối với cá nhân hoặc nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương.

74. BQLDA tỉnh sẽ đảm bảo rằng các khiếu nại được đăng ký, theo dõi và giải quyết theo đúng khung thời gian quy định.

75. Cán bộ phụ trách khiếu nại sẽ chịu trách nhiệm:

- Xây dựng và công bố các thủ tục quản lý khiếu nại;
- Tiếp nhận, xem xét và theo dõi các khiếu nại (nếu có thể);
- Đảm bảo các khiếu nại được giải quyết trong khoảng thời gian đã được quy định.

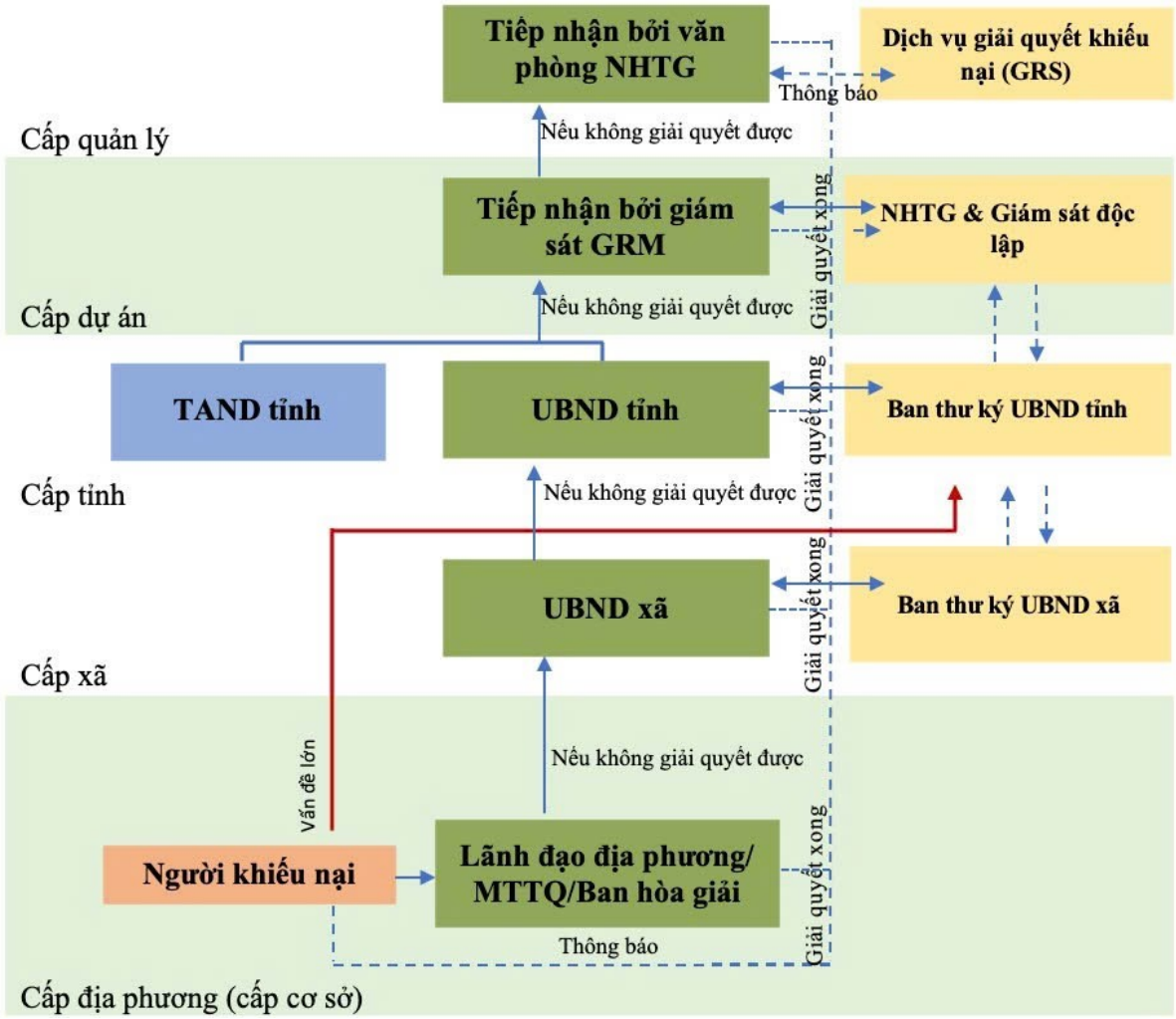
76. Các bên liên quan sẽ được tham vấn về CCGQKN trong quá trình tham vấn các bên liên quan để đảm bảo khả năng tiếp cận và tính đầy đủ của cơ chế này. Đối với dự án này thì sẽ có các cơ chế giải quyết khiếu nại riêng cho: (i) công nhân TAD và được trình bày chi tiết trong Quy trình quản lý lao động (QTQLLĐ); và (ii) đối với người BAH do thu hồi đất và được nêu chi tiết trong KHTĐC. Chi tiết về thủ tục khiếu nại, biểu mẫu và phản hồi khiếu nại sẽ được cung cấp bằng tiếng Việt và tiếng Anh như sau:

6.1. Quy trình chung

- **Cấp 1 – UBND xã**. Người BAH gởi khiếu nại bằng văn bản hoặc bằng miệng trực tiếp đến UBND xã hoặc trưởng ấp. UBND xã sẽ làm việc trực tiếp với người khiếu nại để giải quyết và sẽ đưa ra giải pháp trong vòng 15 ngày làm việc sau khi nhận được khiếu nại. Văn phòng UBND xã sẽ lập hồ sơ và ghi lại tất cả các khiếu nại mà ủy ban đang giải quyết. Khi UBND xã ban hành quyết định xử lý, người khiếu nại có thể khiếu nại lên UBND tỉnh trong vòng 30 ngày làm việc nếu họ không hài lòng với quyết định này hoặc sau 15 ngày làm việc nếu chưa nhận được phản hồi từ UBND xã.
- **Cấp 2 - UBND tỉnh**. Khi nhận được khiếu nại của người khiếu nại, UBND tỉnh sẽ có 30 ngày làm việc để giải quyết. UBND tỉnh có trách nhiệm lập hồ sơ và lưu trữ tài liệu về tất cả các khiếu nại mà mình giải quyết. Sau khi UBND tỉnh ra quyết định, người khiếu nai có thể khiếu nại đến tòa án nhân dân trong vòng 45 ngày làm việc nếu họ không hài lòng với quyết định hoặc sau 30 ngày làm việc nếu họ không nhận được phản hồi từ UBND tỉnh.
- **Cấp 3 - Toà án.** Trường hợp người BAH đưa vụ việc ra tòa án nhân dân cấp tỉnh và phán quyết có lợi cho người khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại phải được gửi cho người khiếu nại và các bên liên quan và được niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp liên quan. Người khiếu nại sẽ nhận được quyết định này sau 3 ngày kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại ở cấp xã và 7 ngày làm việc ở cấp tỉnh.

77. Cán bộ phụ trách GQKN cần liên lạc với các cấp nêu trên để lưu trữ cơ sở dữ liệu về các khiếu nại liên quan đến dự án từ các bên liên quan, bao gồm các thông tin như: bản chất của khiếu nại, nguồn và ngày nhận được khiếu nại, tên và địa chỉ của người khiếu nại, kế

hoạch xử lý và tình trạng hiện tại (xem Phụ lục 1) của tất cả các khiếu nại miệng lẫn văn bản. Nếu cần, Cán bộ GQKN có thể liên hệ trực tiếp với người khiếu nại và hướng dẫn họ quy trình khiếu nại qua các kênh chính thức của dự án.



Hình 4: Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án

6.2. Quy trình riêng cho hoạt động xây dựng

78. Trong quá trình thi công, CCGQKN cũng sẽ do Nhà thầu quản lý dưới sự giám sát của TVGSXD. Thông qua các hoạt động tham vấn và công bố thông tin, Nhà thầu sẽ thông báo cho các bên liên quan về CCGQKN và cách thức gửi khiếu nại và quan ngại về dự án. Nhà thầu cũng sẽ chỉ định cán bộ MT&XH của Nhà thầu để giải quyết khiếu nại. Tất cả các khiếu nại và các hành động giải quyết khiếu nại do Nhà thầu thực hiện sẽ được ghi lại trong các báo cáo giám sát dự án. Các khiếu nại và yêu cầu bồi thường thiệt hại có thể được gởi thông qua các kênh sau:

- Bằng miệng: trực tiếp với Cán bộ MT&XH hoặc đại diện của Nhà thầu tại văn phòng công trường,
- Bằng văn bản: chuyển tận tay hoặc gửi bưu điện đơn khiếu nại đến một địa chỉ được chỉ định của dự án,
- Bằng điện thoại, fax, e-mail: tới cán bộ GQKN của dự án hoặc đại diện của Nhà thầu.

79. Khi nhận được khiếu nại, Cán bộ MT&XH của Nhà thầu sẽ đăng ký khiếu nại đó vào hồ sơ khiếu nại và duy trì nhật ký cho đến khi khiếu nại được giải quyết (xem Phụ lục 1). Ngay sau khi nhận được, đơn khiếu nại sẽ được photo thành 4 bản, trong đó bản gốc sẽ được lưu trong hồ sơ, một bản sẽ được Cán bộ MT&XH sử dụng, một bản sẽ được chuyển đến Ban QLDA tỉnh, và một bản sẽ do người khiếu nại giữ. Thông tin được ghi trong nhật ký khiếu nại sẽ ít nhất bao gồm:

- Ngày và giờ khiếu nại;
- Tên, địa chỉ và thông tin liên lạc của người khiếu nại;
- Mô tả ngắn gọn về khiếu nại;
- Các hành động được thực hiện để giải quyết khiếu nại, bao gồm người liên hệ và kết quả ở mỗi bước trong quy trình giải quyết khiếu nại;
- Kết quả cuối cùng của việc giải quyết khiếu nại.

80. Mục tiêu chính của quy trình này là giải quyết các khiếu nại tại chỗ càng nhiều càng tốt. Khi điều đó không thể thực hiện được, các khiếu nại sẽ được giải quyết trong vòng một tuần. Khi khiếu nại không thể được giải quyết trong vòng 15 ngày, chính quyền địa phương sẽ vào cuộc. Tình huống này có thể xảy ra khi khiếu nại liên quan đến bồi thường thiệt hại, chẳng hạn như không thống nhất về số tiền phải trả hoặc cần xác định nguyên nhân thiệt hại.

6.3. Quy trình riêng cho các vấn đề BLG/LD&BLTD/QRTD

81. Để tránh nguy cơ bị kỳ thị, làm nặng thêm sự tổn thương tinh thần / tâm lý hoặc khả năng bị trả thù, CCGQKN phải có cách tiếp cận riêng với trường hợp liên quan đến bạo lực giới. Khi xảy ra, trường hợp đó cần được chuyển ngay đến các đơn vị tư vấn thích hợp để hỗ trợ y tế, tâm lý, chỗ ở tạm và các dịch vụ cần thiết khác cho người BAH. Ngoài ra, trường hợp đó cũng cần được báo cáo cho Cán bộ GQKN của Ban QLDA tỉnh, người có thể tư vấn về các nhà cung cấp dịch vụ liên quan nếu cần. Dữ liệu về các trường hợp BLG/LD&BLTD/QRTD không được thu thập thông qua CCGQKN chung của dự án trừ khi người vận hành cơ chế này đã được đào tạo về cách thu thập một cách thông cảm, không phán xét và giữ bí mật đối với những khiếu nại này. Chỉ thông tin về tính chất của khiếu nại (những gì người khiếu nại nói bằng lời của họ) và dữ liệu nhân khẩu học chẳng hạn như tuổi và giới tính, mới có thể được thu thập như các trường hợp khác.

82. Ngoài ra, việc xây dựng năng lực cho các Ban giải quyết khiếu nại về xử lý khiếu nại liên quan đến BL/LD&BLTD/QRTD và các chiến dịch nâng cao nhận thức về CCGQKN cho cộng đồng sẽ được tiến hành trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Quy trình riêng dành cho các xung đột giữa các nhóm người DTTS

83. Trong Dự án, việc giải quyết các xung đột tiềm tàng giữa hai nhóm dân tộc Hoa và Khmer là yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự hợp tác và đảm bảo thành công của dự án. Dự án sẽ thành lập một Ủy ban Giải quyết Khiếu nại bao gồm đại diện của cả hai cộng đồng Hoa và Khmer, trong đó có các người lớn tuổi có uy tính, đại diện chính quyền địa phương và các nhà lãnh đạo tôn giáo của cả hai nhóm. Ủy ban này sẽ họp hai tuần một lần để xem xét các khiếu nại và đảm bảo giải quyết kịp thời.

84. Các khiếu nại có thể được gửi qua nhiều kênh, bao gồm các cuộc họp cộng đồng tại chùa, gửi trực tiếp bằng lời nói đến các trưởng ấp, hoặc bằng văn bản đặt trong các hòm thư

khiếu nại của dự án đặt tại nhà sinh hoạt cộng đồng. Để đảm bảo tính toàn diện, Dự án sẽ cung cấp dịch vụ phiên dịch cho cả tiếng Hoa và tiếng Khmer, và tất cả tài liệu sẽ được biên soạn song ngữ.

85. Khi xảy ra xung đột, Ban giải quyết khiếu nại sẽ chỉ định một trung gian hòa giải trung lập, được cả hai bên đồng ý, để hỗ trợ giải quyết. Quá trình hòa giải sẽ diễn ra tại một địa điểm trung lập và có ý nghĩa văn hóa, chẳng hạn như trung tâm cộng đồng, và ưu tiên đối thoại cởi mở nhằm thấu hiểu mối quan tâm của mỗi bên. Các quyết định sẽ được ghi lại và chia sẻ minh bạch với cả hai nhóm để duy trì sự tin cậy.

86. Để bảo vệ quyền riêng tư của người khiếu nại, Ban giải quyết khiếu nại sẽ đảm bảo tính bảo mật trong suốt quá trình. Ngoài ra, các hội thảo thường xuyên sẽ được tổ chức để giáo dục cả hai cộng đồng về quy trình giải quyết khiếu nại, nhấn mạnh sự công bằng và trung lập của cơ chế này. Tiến độ và kết quả giải quyết sẽ được giám sát, và các bài học rút ra sẽ được đưa vào cải thiện cơ chế, đảm bảo tính hiệu quả liên tục. Cơ chế này sẽ giúp giải quyết xung đột một cách tôn trọng, thúc đẩy sự hài hòa giữa các cộng đồng Hoa và Khmer, đồng thời hỗ trợ các mục tiêu của dự án.

6.5. Quy trình riêng dành cho người lao động của dự án

87. Người lao động của dự án có thể gửi đơn khiếu nại của họ (liên quan đến cơ hội việc làm, tiền lương, trả lương, điều kiện làm việc, sức khỏe, an toàn, hành vi và quyết định hành chính, quyết định kỷ luật, v.v.) bằng văn bản hoặc bằng miệng - ngoại trừ khiếu nại về quyết định kỷ luật phải được đệ trình cho người sử dụng của họ, người chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại đầu tiên. Người khiếu nại cũng có thể gởi khiếu nại đến BQLDA tỉnh qua email, bưu điện hoặc điện thoại hoặc các kênh dành riêng cho khiếu nại của BQLDA tỉnh. Người khiếu nại có thể đưa vụ việc của họ ra trước tòa án vào bất kỳ giai đoạn nào trong quá trình giải quyết khiếu nại (xem chi tiết QTQLLĐ của dự án).

6.6. Quy trình riêng cho việc thu hồi đất

88. Khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, tái định cư và các vấn đề liên quan sẽ đến UBND xã. Việc gửi khiếu nại có thể được thực hiện bằng email, bưu điện, giao tận tay, hoặc bằng miệng thông qua các cuộc họp hoặc điện thoại. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại thụ lý và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại. Thời hạn giải quyết khiếu nại - kể từ ngày thụ lý là 30 ngày đối với khiếu nại lần đầu, 45 ngày đối với khiếu nại lần hai. Thời hiệu khởi kiện (để khởi kiện) là 30 ngày, kể từ ngày hết thời hiệu giải quyết khiếu nại, hoặc kể từ ngày người khiếu nại nhận được quyết định giải quyết khiếu nại. Đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hiệu khởi kiện có thể được kéo dài nhưng không quá 45 ngày. Người khiếu nại cũng có thể khởi kiện ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình giải quyết khiếu nại nếu họ không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại hoặc nếu vụ việc không được giải quyết sau khi hết thời hạn giải quyết khiếu nại (Chi tiết xem trong KHTĐC của dự án).

7. GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO

89. Trong quá trình thực hiện dự án, KHTV này sẽ được chỉnh sửa và cập nhật nếu cần thiết để đảm bảo thông tin được trình bày là nhất quán, cập nhật và các phương pháp tham vấn đã được xác định vẫn phù hợp và hiệu quả đối với bối cảnh và từng giai đoạn của dự án. Khi có bất kỳ thay đổi lớn về hoạt động và tiến độ của dự án thì KHTV cũng sẽ được cập nhật.

90. Các báo cáo tháng và báo cáo nội bộ về các khiếu nại, cùng với tình hình thực hiện các hành động khắc phục sẽ được cán bộ phụ trách kiểm tra và báo cáo lại cho Giám đốc BQLDA tỉnh. Các báo cáo tháng sẽ cung cấp một cơ chế để đánh giá cả số lượng và bản chất của các khiếu nại và yêu cầu cung cấp thông tin, cùng với khả năng của dự án để giải quyết những khiếu nại đó một cách kịp thời và thỏa đáng. Dự án sẽ công khai các báo cáo giám sát dự án hàng quý trên trang web của mình [https://angiang.gov.vn], bao gồm báo cáo về KHTV và giải quyết khiếu nại.

7.1. Giám sát nội bộ

91. Mục tiêu của giám sát nội bộ về KHTV là giám sát việc thực hiện kế hoạch này để đảm bảo các hoạt động tham vấn và công bố thông tin đang được diễn ra theo đúng dự kiến. Giám sát nội bộ sẽ do Cán bộ MT&XH của BQLDA tỉnh thực hiện dưới sự chỉ đạo chung của Giám đốc Ban. Cần khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào các hoạt động giám sát bất cứ khi nào có thể. Giám sát nội bộ sẽ bao gồm các báo cáo hàng quý trong quá trình thực hiện dự án, một phần của giám sát KHMTXH hoặc KHTĐC, bao gồm các khiếu nại, yêu cầu của cộng đồng và các sự cố liên quan, cùng với tình trạng thực hiện các hành động khắc phục/phòng ngừa liên quan sẽ được Cán bộ MT&XH của Ban thu thập và báo cáo cho Giám đốc Ban.

92. Giám sát việc thực hiện KHTV nên tập trung vào:

- Mức độ hiểu biết về dự án;
- Phản hồi của cộng đồng được đưa vào thiết kế và lập kế hoạch của dự án;
- Kiến thức của các bên liên quan về các tài liệu dự án, bao gồm CCGQKN và các kế hoạch giảm thiểu tác động;
- Thực hiện các hoạt động công bố thông tin và tham vấn như đã đặt ra trong KHTV;
- Những khiếu nại chính và hiệu quả của CCGQKN;
- Sự hài lòng của cộng đồng;
- Biên bản cuộc họp tham vấn;
- Số lượng cán bộ phụ trách tham vấn các bên liên quan, bao gồm cả cán bộ BQLDA tỉnh và tư vấn, nhà thầu của Ban,
- Kế hoạch của tháng tới và kế hoạch dài hạn.

93. Giám sát nội bộ đối với các hoạt động thu hồi đất của dự án sẽ được thực hiện theo KHTĐC.

7.2. Giám sát độc lập

94. BQLDA tỉnh sẽ thuê TVGSĐL với tư cách là bên thứ ba để hỗ trợ Ban giám sát và đánh giá việc thực hiện các biện pháp quản lý và giảm thiểu tác động và rủi ro MT&XH, bao gồm cả bồi thường và tái định cư.

95. Đơn vị tư vấn này sẽ giám sát định kỳ mỗi sáu tháng về việc tuân thủ các biện pháp quản lý rủi ro và tác động MT&XH như đã đặt ra trong Báo cáo ĐTM/KHQLMTXH, KHPTDTTS, KHTĐC, KHTV, QTQLLĐ của dự án. Tư vấn này cũng sẽ giám sát chặt chẽ việc thực hiện CCGQKN của dự án.

96. Nhiệm vụ chính của TVGSĐL liên quan đến giám sát KHTV sẽ là:

- Sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan, bao gồm các hoạt động, nhân sự và ngân sách;
- Xem xét các khiếu nại đã được gởi đến dự án, thời gian trả lời, tình trạng giải quyết các khiếu nại và mức độ hài lòng của người khiếu nại đối với quy trình;
- Phỏng vấn hộ để đánh giá mức độ hài lòng với KHTV, kiến thức về dự án và các chương trình liên quan.

7.3. Giám sát cộng đồng

97. Theo Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 về giám sát và đánh giá đầu tư, người dân địa phương có thể thành lập Ban giám sát đầu tư của cộng đồng để giám sát môi trường, xã hội và an toàn xây dựng trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình thực hiện dự án, cộng đồng được hưởng lợi từ dự án sẽ được khuyến khích thành lập một Ban giám sát địa phương theo Nghị định này để giám sát và phản hồi về các vấn đề liên quan đến công trình xây dựng dự án (nếu cần thiết).

7.4. Báo cáo lại cho các bên liên quan

98. Việc báo cáo lại cho các bên liên quan sẽ phụ thuộc vào chính bên liên quan, như sau:

- Về các mối quan tâm của cộng đồng, dự án sẽ báo cáo lại cho cộng đồng và các nhóm liên quan khác, chủ yếu thông qua các cuộc họp tham vấn và/hoặc công khai thông tin về dự án tại nơi cộng đồng có thể dễ tiếp cận như nhà văn hóa hoặc văn phòng ủy ban xã. Báo cáo phản hồi sẽ được chia sẻ hoặc công khai cho cộng đồng và các bên liên quan khác trong khung thời gian được quy định trong chương trình tham vấn.
- Đối với các khiếu nại của cá nhân, bao gồm các khiếu nại liên quan đến các vấn đề MT&XH như đo đạc không chính xác diện tích đất BAH, mức bồi thường thấp hoặc yêu cầu hỗ trợ thêm để phục hồi sinh kế thì BQLDA tỉnh và các cơ quan thực hiện việc thu hồi đất sẽ báo cáo lại với từng cá nhân thông qua cùng kênh tiếp nhận khiếu nại để những người khiếu nại thuận tiện trong việc theo dõi. Phản hồi nhận được thông qua CCGQKN sẽ được phản hồi bằng văn bản và gửi trực tiếp đến người khiếu nại qua đường bưu điện.
- Về ý kiến của các bên liên quan (cả bên BAH lẫn bên quan tâm) về thiết kế dự án, các tài liệu về MT&XH sẽ được giải quyết trong các tài liệu liên quan và đăng trên trang web của BQLDA tỉnh và UBND tỉnh, và được dán trên bảng thông báo công khai tại Văn phòng UBND xã. Các ý kiến, câu hỏi về các tài liệu được công khai trên các trang web trên sẽ được xem xét và phản hồi kịp thời theo quy định trong CKMTXH, KHTV, KHPTDTTS, KHQLMTXH, KHTĐC, QTQLLĐ.
- Đối với các ý kiến của bên liên quan ở cấp trung ương, một email hoặc công văn chính thức sẽ được gửi sau các cuộc hội thảo để thông báo về phản hồi đối với các nhận xét, góp ý của các bên liên quan.

99. Ngoài ra, các tài liệu dự án, bao gồm báo cáo tháng, quý hoặc năm sẽ được cập nhật và đăng tải lên các trang web của dự án https://angiang.gov.vn khi cần thiết, bao gồm cả KHTV này. Trong các hoạt động tham vấn, các bên liên quan cũng sẽ được nhắc nhở rằng các tài liệu này cũng như CCGQKN của dự án đã được công khai để giải quyết các mối quan tâm, bất bình và khiếu nại của các bên liên quan đến việc thực hiện dự án, bao gồm việc thực hiện các biện pháp quản lý và giảm thiểu tác động và rủi ro MT&XH thông qua các cuộc họp, tham vấn và báo cáo phản hồi.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: BIỂU MẪU GHI CHÉP CÁC KHIẾU NẠI/NHẬT KÝ KHIẾU NẠI

Tên người khiếu nại (hoặc ẩn danh)	Giới tính (Nam/nữ/ khác)	Tuổi	Thông tin liên lạc	Ngày nhận (bao gồm các giai đoạn / bước khác nhau trong Hệ thống Khiếu nại nếu có liên quan, tức là ngày khiếu nại ở giai đoạn thứ nhất, thứ hai, v.v.)	Bản chất của khiếu nại (môi trường, thu hồi đất, xã hội, y tế, v.v.) Mô tả khiếu nại	Mô tả đơn khiếu nại đã được gửi đến ai (bao gồm các giai đoạn / bước khác nhau trong Hệ thống Khiếu nại nếu có liên quan)	Mô tả vấn đề	Các hành động cần thực hiện để giải quyết khiếu nại (bao gồm các giai đoạn / bước khác nhau trong Hệ thống Khiếu nại nếu có liên quan)	Bộ phận phụ trách	Người phụ trách	Hạn xử lý	Tình trạng hiện tại (mở / đóng cửa)

PHỤ LỤC 2: MẪU ĐƠN KHIẾU NẠI

Họ và tên của người khiếu nại (hoặc ẩn danh): .....

Giới tính: .....

Tuổi: .....

Thông tin liên hệ (qua bưu điện, điện thoại, email): .....

Mô tả về khiếu nại (Lý do khiếu nại và hoạt động dẫn đến khiếu nại. Vui lòng cung cấp chi tiết các thông tin về các nội dung sau: (i) chuyện gì đã xảy ra, (ii) khi nào xảy ra, (iii) chuyện xảy ra với ai, (iv) tác động của những gì đã xảy ra, bao gồm thông tin bổ sung cần thiết.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Biện pháp khắc phục theo yêu cầu của người khiếu nại:

.....

.....

.....

.....

.....

CHỮ KÝ: ..... NGÀY KÝ: .....

PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI TIẾP NHẬN:

Ngày nhận khiếu nại: .....

a. Trực tiếp
b. Văn bản

Người nhận khiếu nại: .....

Hành động được thực hiện hoặc bắt buộc: .....

PHỤ LỤC 3: MẪU BIÊN BẢN THAM VẤN

Thời gian (ngày và giờ):
Người tổ chức:
Địa điểm:

CHỦ ĐỀ / MỤC TIÊU

[Mô tả mục tiêu của cuộc tham vấn, thông tin được trình bày, ý kiến phản hồi, v.v.]

TÓM TẮT THÔNG TIN ĐƯỢC TRÌNH BÀY

[Mô tả hình thức tham vấn, người điều khiển / trình bày, ngôn ngữ được sử dụng, tóm tắt ngắn gọn về thông tin được trình bày, thông tin đã được chia sẻ trước hay chưa, v.v. như các biện pháp giảm thiểu được đề xuất và cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án.]

TÓM TẮT VỀ THÀNH PHẦN THAM DỰ

[Mô tả tổng số và loại các bên liên quan (ví dụ: % phụ nữ,% người dân tộc thiểu số, v.v.) tham gia tham vấn, cách thức họ được mời, bất kỳ biện pháp đặc biệt nào đã được thực hiện để thích ứng với họ, v.v.]

PHẢN HỒI NHẬN ĐƯỢC

Người phản hồi	Mô tả / Phản hồi / Đầu vào
	•
	•
	•
	•
	•
	•

BƯỚC TIẾP THEO

[Mô tả bất kỳ bước tiếp theo nào có thể liên quan sau cuộc tham vấn này, chẳng hạn như các tài liệu có thể cần được cập nhật, cách những người tham gia sẽ được thông báo liệu phản hồi của họ có được đưa vào hay không, các cuộc họp tiếp theo được lên kế hoạch, v.v.]

DANH SÁCH VÀ ẢNH CỦA NGƯỜI THAM GIA

[Đính kèm]